

80
INDO-CHINOIS
449

9/86

Trang-Tu' Cổ-Bôn

CÁI-LƯƠNG NAM-KỶ

Soạn giả

NGUYỄN-ĐĂNG-PHONG

2^e Édition

Tous droits réservés

Editeur

Y. Muel

*Dépot légal
Deux exemplaires
Sortie 3.000 exemplaires
2^e édition 1977
Muel*



HANOI

QUANG-THINH

115, Phố Hàng Gai, 115

xuất bản

Giá : 0\$40



Mấy nhời ngò đầu

Trước ngọn đèn khuya, dờ pho sách cũ, càng thêm nhiệm được thêm tinh hoa cựu học, lại càng tiếc thương thay cho công nghiệp của thành hiền !

Rực rỡ thay bốn chữ luân-lý cương-thường ; ngày xưa sáng suốt như mảnh gương báu để mình tâm, mà nay đã tờ mờ nào khác ngọn đèn tờ soi đêm tối. Tiếc thương thay ! mã sợ lo thay ! ngọn sóng đời phong bông một phút đời dào mà nền phong hóa bị trận thủy trào gần trôi mất.

Xót vì mỹ-tục, tiếc bấy thuần phong. Tích xưa đặt đề giọng hát câu đờn. Cũng tự biết rằng tài sơ tri siêng, bước đầu bao giờ cũng có lỗi lầm khuyết điểm bao giờ dám đem ra phổ trương cho nhảm tai và chán mắt khán quan và quý độc giả.

Nhưng có nhiều bực trưởng thượng quá yêu, cùng nhiều bạn đồng chí, thấy có nhiều bài hát lạ, nên khuyên đem diễn mấy lần, nay lại đem ấn hành gọi là bước đầu công nghiệp để chào đời, trước giúp đồng bào trong cơn nước lửa, sau nữa đem công hiến các bạn tri-cầm trong làng âm-nhạc.

Cho rằng di-đoan, cho rằng huyền hoặc cũng xin vàng, nhưng chẳng phải tác giả bịa đặt ra được. Tác giả chỉ chọn tích này là muốn giúp ích cho phong hóa ; hai nữa vì có nhiều cảnh hay có thể đem lên sân khấu một cách mới mẻ và hợp theo nghề diễn kịch kim thời. Chúng tôi có sửa đổi chỗ tích một đôi chỗ cho dễ bề đặt đề đăng thêm hay, xin khán quan cùng độc giả lượng xét cho.

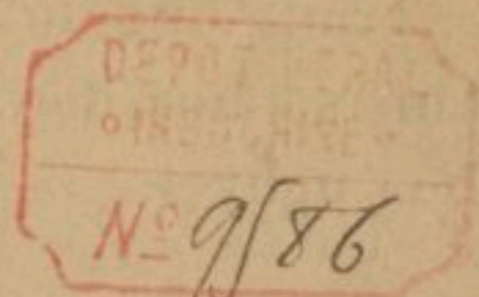
PHI-HỒNG

NGUYỄN-DẰNG-PHONG

TUÔNG TRANG-TỬ CỎ BÓN



Phân làm sáu màng



MÀNG THỨ NHỨT

Trang-Tử là một đưng thành nhưn ưu thời mãn thế. Đêm kia dưới bóng đèn khuya, xem pho sách cỏ, đương ngồi thở than nỗi nhưn tình thế thái, tục diệt phong di, bỗng phút chiêm bao một giấc mơ màng, mộng điệp thấy mình hóa bướm. Thức giấc luồn bàng hoàng lo sợ, kiết hung đầu rồ ám hao. May có thầy xưa đến viếng mới bàn rằng: «Điềm thấy bướm là điềm lợi lả, việc bướm ong ấy việc trăng hoa. Tà gian nên dò xét dạ đờn bà, chớ tin cây mà cuộc nhà sinh biến» nhưng thiên cơ bất khả lậu, thâm sâu khó tỏ mây trời, muốn rõ đuôi đầu, xin hỏi chị quạt mồ nơi sơn nội.

MÀNG THỨ HAI

Trang-ông thừa nhân đạo cảnh, đến chốn lâm tuyền bỗng nghe than thở tiếng người, như phiền như khóc. Bước đến mới biết là một trang bồ liễu nét hoa ử dột, má phấn ưu sầu, đương ngồi quạt nấm mồ bên dòng khe nước chảy lầy lảm lạ, mới gan hỏi đòi đều, thì nàng ấy dối rằng: «Vi tin lời thầy địa lý, nên lúc lâm chung chồng nàng có di ngôn, bảo phải an táng thi-hải nơi sơn khê vắng vẻ, và bắt thề phải quạt đến lúc mồ kia khô, thì con cháu mới có ngày phát đạt.

Trang-ông quạt giúp nàng làm nghĩa. Mồ vừa khô, thì nàng ấy vội vả chạy về lo lấy chồng, bỏ quên cây quạt lại.

MÀNG THỨ BA

Trang-ông nhặt cây quạt về đến nhà nhớ chuyện lá lay, nên thồn thực canh chầy than thở.

Vợ rình nghe, thấy cây quạt lạ mới sinh ra đổ kỹ ghen tương làm dữ. Vợ nghe rõ sỉ nhục chị quạt mồ đến đều, lại đem trình đem tiết ra mà khoe mình là có đức có hạnh. Trang-ông muốn thử lòng vợ mới giả chết.

80 Indoch

779

MÀNG THỨ TƯ

Trang-ông hóa ra làm một anh sĩ khó, vì mộ danh nên đến tâm sư học đạo. Vợ Trang-Tử phải lòng, nên sanh tâm bày lời hoa nguyệt.

MÀNG THỨ NĂM

Giữa tiệc đám cưới, anh học trò kêu đau bụng đòi uống cho đặng óc người mới chết trong trăm ngày nếu không có vị thuốc cứu mạng ấy thì ắt không phương sống. Chị nọ vô phương phải đánh liều đập quan tài toan lấy óc chồng cứu người tình nhân mới. Không ngờ nắp sãng vừa mở, Trang-Tử bước ra, chị nọ kinh hồn không lời chối cãi.

MÀNG THỨ SÁU

Vợ Trang-Tử hồ thẹn nên thọ độc dược mà quyền sinh. Trang ông chẳng chút buồn rầu lại vô bỗng vui cười ca hát.



Các bài ca trong bốn tường này:

	Bà		Bài		
1	Giao duyên	4	13	Mầu tâm tử	1
2	Kim tiền	2	14	Lưu thủy trường	2
3	Tử đại oán	3	15	Lưu thủy vẫn	1
4	Vọng cổ	5	16	Cửu khúc	2
5	Xuân-tinh-điều-ngữ	1	17	Phú lục	1
6	Bài hạ	2	18	Văn thiên trường	1
7	Xuân phong	1	19	Bình bán	1
8	Ngâm thi tứ tuyệt	3	20	Lý điệu ô mã	2
9	Ngâm thi bác cú	1	21	Cổ bản	1
10	Tây thi	2	22	Bắt mang tấn cống	1
11	Xuân nữ	2	23	Khổng minh tọa lâu	1
12	Hành vân	2			

TRANG-TỬ CÔ BỒN

MÀNG THỬ NHỨT

(Dỡ màn lên thấy văn phòng từ bửu, Trang-Ông
coi sách dựa bóng đèn khuya)

Ngâm thi bát cú

Tu tâm dưỡng tánh chí hơn người,
Thấm thoát xuân hè ngoại bốn mươi ;
Gương sáng kinh luân soi cuộc thế,
Lòng trong đạo lý dạy người đời.
Phong trần vay trả bao lần khóc,
Dâu bề dỡ hay mấy lượt cười ;
Truyện thánh kinh hiền nền Khổng-Manh,
Hàng lo phong hóa khỏi suy đồi.

Ở dưới thế không hề mển thế, đứng trong trần chẳng vấy
buội trần. Một lòng trong dưỡng tánh với tu thân, giữ dạ chánh
lo nghĩa nhân cùng đạo đức.

Cặp sách cung đơn, túi thơ bầu rượu, khi thì chung vui sơn
hà minh nguyệt, khi thì cộng thú thi họa cầm kỳ, bả vinh hoa
mùi danh lợi mà chi, nào có khác chi đám mây kia tan đi rồi
hợp lại. Nghĩ biến đổi tang điền thương hải, mà đau lòng vinh
nhục trả vay. Đời sao đời cứ mê, đời cứ say, tiếng chuông đạo
đức cũng không tài thức tỉnh.

Ngâm. — Công danh phú quý ai màng,
Ở đời vô sự thanh nhàn là tiên.

Ca Tây Thi

Lòng đây chẳng ham màng lợi danh
Hằng quyết chí lánh xa
Thoát nơi trần tục
Phú quý vinh hoa
Chẳng qua là đám phù vân
Mới hợp rồi thấy tan

Cuộc đời, vẫn soay !
Trần ai lắm phen dầu bể
Thương hải tang điền,
Kia lắm đời thay vinh nhục vinh nhục
Chạnh đời còn say mê
Trong giấc điệp mơ màng,
Lòng đây giá trong tuyết sạch
Giữ một dạ thanh bần,
Phú qui đâu màng vinh hoa nào ham.
Hay hơn là trọng kinh luân
Đề chí cao thánh hiền xưa nên đọc
Kia mới cương thường âu khá giữ
Bề luân lý nên lo sợ
Sợ hệ lụy đi
Gìn nền phong hóa
Đặt chạch bền lâu.

Ồi, tôi nghĩ cũng buồn cho thế thái lá lay, nhân tâm đảo ngược,
bỏ hết gương lành trước, thêm nêu nết xấu về sau.

Thương thay ! ngọn sóng đời phong bỗng một phút đời dào
mà nền phong hóa đã bị trận thủy trào trôi mất !

Ngâm : — Còn chi mỹ tục thuần phong,
Buồn cho đạo đức thả dòng nước trôi.

(Ca tiếp)

Càng nghĩ chán thay xét suy thêm giận
Lòng giận cho ai, khiến nên cuộc thế lá lay
Dạ người đời thay. Cuộc đời đảo điên.
Đời sao cứ hay gian xảo, chẳng chút tâm hiền
Ác kế gian mưu, trong dạ sâu độc
Không bề lường đo, khẩu Phật tâm xà.
Ồi ! còn chi nhân nghĩa, đảo ngược luân thường,
Truyện thánh kinh hiền, thả dòng trôi từ đây.
Suy ra dạ càng đau
Trí những toan bề, rèn nền đạo đức

Quyết một da, năm mỗi ba giềng
Luân lý cương thường, trọn gìn xong mới hay.

Ôi ! đem mắt xanh tri sáng mà lịch dượt thể tình, thì lòng đây chán ngán cho phong di tục diệt, năm mỗi suy đồi càng ta thiết, ba giềng tiêu diệt luống than phiền. Còn chi là chúa thánh với tôi hiền, còn chi là cha lành cùng con thảo, đến đời đạo vợ chồng là đầu trong trăm đạo, giám trách vì ai làm điên đảo mỗi luân thường. Xét cho tàn suy cho tương, thì ta cũng nên thương đời vì đời thật là đáng thương, mà ta cũng nên ghét thế vì thế kia nên ghét.

Ngâm : Nửa thương nửa ghét cho đời,
Thương đời trọng đức, ghét đời bại luân.

Ngâm thi tứ-tuyệt

Canh chầy khắc lụn thở cùng than,
Tục diệt phong di xót lá gan ;
Chong ngọn đèn tàn người đời bóng,
Thương đời dầu bề kiếp phủ tan.

(Chiêm bao thấy bướm)

(Thực giậy ngâm thi tứ-tuyệt)

Trận gió hiu hiu thổi mái tây,
Dật dờ man mát thừ hay say ;
Mơ màng thoang thoảng mê mê lĩnh,
Phách quế hồn loan phới phới bay.

Ủa kỳ ! mới vừa thiu thiu, bỗng giấc chiêm bao, kiết hung chưa rõ thế nào, càng nghĩ cái điềm thật lạ. Ướt áo, hạn dầm dề tuôn lã chã, nghe vang vầy gà đã gáy tan, lòng thêm lo dạ luống bàng hoàng, việc họa phúc đầu tương trong đục.

Ngâm : Chiêm bao thức giấc bàng hoàng,
Kiết hung hai lẽ đầu tương đục trong,

Ca Xuân-Nữ (thiếu)

Đêm thanh vắng vẻ canh tàn
Đèn leo lét trướng ngoài dể than!
Hằng nga võ võ gương trong
Gió thổi bên rèm hắt hiu.
Còn những luống thở với than
Cuộc đời đổi biến, chạnh người phù tan.
Bông đầu mộng vàng đưa giấc,
Đầu tường đều kiệt hung
Lành giữ khó rõ âm hao
Càng loan tính đến dạ này luống đau.
Mãi tây trời điểm mấy hồi
Vùng ô rạng tiếng gà gáy tan.

(Ngồi gục trán mà suy nghĩ)

HÈ-ĐỒNG. — Xem trời đã sáng, ta mau nấu nước quét nhà công việc mau lo chớ khá dãn dà, bằng trẻ nãi ắt roi da ăn dít. (xách chổi bước vào thấy Trang-Ông gục trên bàn, bỏ xuôi chổi).

Ừa lạ này ! Sao thầy ta trót đêm nay không ngủ, có việc chi lo sợ mà ngồi cau má châu mày ! xem lòng như phiền muộn đắng cay, hay là có điều chi tâm sự.

Ca Xuân-Phong

Xin phép thầy
Con bày phân
Tớ chẳng biết
•Vi có sao xem dạng xót xa
Canh tàn canh
Thức sáng đêm xem sắc đón đau
Luống châu mày dạ lo chi
Thầy cạn phân, đều đục trong
Cho tớ biết mới an lòng đây.

Cớ sao, mà dạ thầy áo nảo, ra dáng bi thương, thầy ngồi than thở trót canh trường, không đi nghỉ, xin thầy cho tớ tường

chung thì, kéo lòng tứ xốn xang đó thầy.

TRANG-ÔNG. — Mấy lời tứ trung phân tử, lòng thầy rất cảm bấy tình, này con, cái sầu của thầy vô xử vô tình, cái sầu vô căn vô cớ. Thầy sầu cho cang thường đảo ngược, thầy sầu cho đạo lý suy đồi, thầy sầu cho thế thái tình đời, lại sầu cho phong trần tục lụy.

HÈ-ĐỒNG. — Vâng, thầy sầu cho nhân tình thế thái, tục diệt phong di đó a thầy.

TRANG-ÔNG. — Cái sầu của thầy nó man mát như phi vân lưu thủy, nó phất phưởng như gió thoảng xương sa, thấy hoa tàn thầy cũng sót cho hoa, thấy nguyệt khuyết thầy cũng sầu cho nguyệt.

Thôi cái sầu của thầy, nói ra con cũng không tưởng biết.

HÈ-ĐỒNG. — Vâng, ấy là cái sầu của bậc thành nhân hiền triết, (*chớ con*) học không đầy là mít không biết đặng đâu a thầy.

TRANG-ÔNG. — Hay hơn là công việc con khá đi làm, để cho thầy yên giấc nghỉ an, vì thức sáng đêm nhọc mệt lắm.

HÈ-ĐỒNG. — Vâng. (*Quét...*)

THẦY TRANG-TỬ. — (*dừng ngoài*)

Ngâm : Mặc tình vô trụ minh mông,
Bồng lai ấy cảnh, còn khôn là nhà.

Từ-hải ngao du, năm châu ngoạn cảnh, khi thì bồng lai nhược thủy, lúc ở đảo phật non tiên, giang sơn đâu cũng là nhà, vô trụ một bầu rộng rãi.

Nhớ buổi xưa tình anh còn truyền lại, đạo đức dạy một trò, vì đường xa cách trở gay go, nay mới đến viếng thăm một lúc. (*Tảng hảng*) Trong nhà có ai ra mở cửa.

HÈ-ĐỒNG. — (*Chạy ra*)

THẦY. — Mau vào thưa lại rằng : có ta quen mặt đến thăm.

TRANG-TỬ. — (ra) Chào sư phụ. Thầy đến đây đệ-tử rất mừng
xin thưa thầy :

Ca Bài Hạ

Ngày phân chia lạy từ tôn sư
Qua lệ xé gương non đoài
Biết bao lượt xuân tàn hạ qua
Cúc trở bông, kể thắm đào đua tươi
Mà lòng thồn thức nào an
Cách thầy tình đà mấy thu
Lỗi bấy tình không hề viếng thăm
Ghi nhớ lòng trăm năm
Hồ bấy thâm ơn đền chưa xong
Rày thầy lại đến đây
Rất toại vui lòng. Vây xin thầy an tọa
Nay xum vầy. Chúc sư-phụ phước miêng.
Phú xuân thọ bách niên.

Vì giang sơn trắc trở, đường xá xa xuôi, không tiện viếng thăm, rất cam lỗi với thầy, chớ minh tâm khắc cốt dễ quên thâm ân trọng nghĩa. *Chẳng hay thầy đến đây có việc gì.*

(Ca tiếp)

THẦY. — Lúc thanh nhàn tách ngàn vạn du
Vì tình xa cách mấy thu
Vắng tin tâm cả thồn thức không an
Ghé thăm thầy, ngày nay
Thấy sắc kia ưu sầu, này đó khá tỏ kiết hung
Khá phân lại đôi điều đục trong
Đớn đau thế nào ?
Xổn xan lòng xổn xan
Mau phân kiết hung đây tường
Khá phân bày nỗi niềm thiệt hơn.

Sao mà sắc thầy biến đổi, nét mặt ưu sầu, đục trong thầy khá tỏ âm hao, kiết hung lẽ nào thầy phân rõ.

TRANG-TỬ

(Ca tiếp)

Lòng đây xốn xan khôn bày
Càng lo lắng thay tâm sự
Vi đầu xót xa châu mày
Kính xin thưa thầy tường tận
Trông bóng đèn đêm thanh trời khuya
Ngồi trông bóng luống than
Canh vắng gió thổi hiu hiu
Luống lo sầu luân thường đời nay
Phút giấc hờn đê mê
Vía mơ màng chiêm bao
Còn nhớ thấy rõ bướm kia
Chơi tươi rạng bên màn liện bay
Chiếu trăm màu xanh vàng
Trống lầu phút đánh tan
Thức giấc luống những lo toan
Kiết cùng hung vốn đây chưa tâng
Cúi xin thầy khá bày đực trong
Rất cảm thay ơn lòng
Vi đây nhớ những xốn xan
Nhắc thêm sầu nên lòng nào an
Gió đưa họa tai
Khiến nên điềm chiêm bao, ngày nay âm hao
Tớ muốn rõ kiết hung đường bao.

Thưa thầy : canh tàn khắc lụn, tôi đương dựa án thở than, chiêm bao đầu bỗng mơ màng, thức giấc luống bàng hoàng lo sợ. *Thưa thầy* : vía tôi thấy bướm kia tỏ rõ, trắng đen vàng xanh đỏ chiếu ngũ quang, bay qua xót lại bên màn, tỉnh giấc thì gà kia đã gáy tan buổi sáng. *Vậy nên* :

Ngâm : Kiết hung chưa rõ âm hao,
Nhờ thầy trong đực lẽ nào dậy phân.
có phi tai hoành họa chi không thầy ?

THẦY. — À ! tưởng nhà sanh tai biến, mà lo lắng sợ rầu, chớ tam canh mà thấy chiêm bao, chẳng qua là chí nhọc tâm lao trong mình mệt mỏi mà sanh ra mộng-mị đó thầy. *Thầy chớ nên lo sợ,*

Xuân-tình-điều-ngủ (thiều)

Hãy lấp thắm với phiền
Điềm mộng mị màng chi
Cho tồn hao tinh thần
Dạ yên dạ chớ sầu
Phước họa tại trời
Ứng mộng lành thấy điềm chiêm bao
Bướm kia là hồn thiết
Tương tình hiện ngày lành
Lại hóa nguyên hình
Thiết bướm vàng ấy hồn tinh tinh.

Số kiếp trước tương tình thầy là bướm, *vi thành tâm tu luyện* nên đắc đạo hóa hình người, nay đêm lành ngày tốt tịnh trời, nên mới xuất xác mà dạo chơi cõi ngoại.

Ngâm : Bướm kia ấy thật tương tình,
Xuất hồn thảng tốt ngày lành dạo chơi.

TRANG-TỬ. — *Dạ thừa thầy, dậy như thế mà, họa phúc kiết hung thế nào đây chưa tường.*

THẦY. — *Thầy hỏi đều họa phúc ấy thâm sâu máy trời, thiên cơ lão nào giám lậu.*

(Ca tiếp)

Ấy thâm sâu máy trời, khó bày lậu thiên-cơ
Đây khó nổi phân tường. Thiết hơn đều trong đục
Tình hình thật khôn bày
Bởi máy trời, khó bày cho ai
Ngại chớ ngại. Chớ lo phiền sợ
Ngày thắm thoát bao lâu
Chẳng chầy hư thiết sẽ hay
Muốn thấu đôi đều. Hỏi chị quạt mồ bèn khe.

TRANG-TỬ. — *Thừa thầy thầy dặn rằng: thiên cơ bất khả lậu, thâm sâu khó tỏ máy trời, còn muốn biết đôi đều thì hỏi thăm chị quạt mồ, Chẳng hay chị quạt mồ nào, nhà cửa ở đâu. Xin thầy khá phân đây tỏ.*

THẦY. — Cơ trời lão chỉ lậu ra được bấy nhiêu, còn nhiều đều bí mật khó phân bày cho tường tận. *Nhưng lão khuyên thầy từ đây : danh lam thắng cảnh, lâm tuyền nên rảo bước dạo chơi, chẳng chầy thì kiếp cũng thâu cơ trời, hãy nán đợi chờ nên vội vã. Thầy hãy nhớ : điềm thấy bướm là điềm lợi lả, vì việc bướm ong là việc trăng hoa; độc gian hãy dò xét da đờn bà, chờ tin cây mà cuộc nhà sanh tai biến.*

Ngâm : Rất lá lay ! da đờn bà !

Hãy dò trong đục kẻ nhà biến sanh.

(trao ba quyển thiên thơ)

Này thiên thơ ba quyển, thầy hãy ra công tập luyện cho lão thông, rồi sau ắt có diệp dùng, thôi mấy lời dặn nên ghi lòng để da.

Ngâm : Giả thầy trở lại am mây,

Biết ngày nào đặng sum vầy đoàn viên.

HẠ MÀN

MÀNG THỨ NHỊ

(Dỡ màn lên thấy người đờn bà đang quạt mò ở chốn sơn lâm)

TANG-PHỤ. — **Ngâm :** Khiến chi một cuộc bề dâu,
Sao đời vật đổi càng đau đờn lòng.

Trời ôi ! thiếp ngỡ trọn câu ân ái, dè đâu trăm gãy bình tan, tưởng trăm năm chung cuộc đá vàng, bỗng một phút keo tan hồ rả.

Ngâm : Giữa chừng gãy gánh cang thường,

Má đào phạn bạc đoạn trường nằm trong.

Chồng thiếp trước khi thác có di ngôn câu dặn : dưới dòng khe khá an táng lấy thi hài, bắt thiếp thề phải kiên trinh quạt lấy mồ này, chừng nào nước khe cạn, mồ này khô, thiếp mới dặng phép chấp tờ cải giá. *Ôi thôi !*

Ngâm : Giả tràng xe cát bề đông,

Bao giờ thiếp quạt mồ chồng cho khô.

Trời ôi ! giòng khe nước chảy, bao thuở cho khô, hai trảng dư thiếp quạt lấy phần mồ, cái công của thiếp có khác gì công giả tràng xe cát. Lắm phen thiếp toan ném quạt, bỏ mồ này đi cải giá cho rồi, song thề xưa mắc phải nặng lời, nên thiếp phải ôm lòng chờ đợi. Gác thúy-vi má hồng mòn mỏi, lầu sương-phụ trắng soi một mình, xem gương luống tủ duyên tình, đối bóng càng thêm buồn thân phận. *Thiếp nghĩ cho thiếp :*

Ngâm : Nhìn theo hoa rụng đau lòng.

Ngày xuân mòn mỏi má hồng phui pha.

Vọng Cổ

Trời chua cay chi lắm bấy !

Đề thiếp áp thăm ôm sầu

Lòng đau xót sa tâm bào

Ủ dột má đào.

Thêm tủ duyên xót phận

Bao đành bình rơi gương tan !

Càng soi gương thêm thẹn bóng

Tủ duyên mình tiết bấy ngày xanh ;

Phòng không chiếu đơn chăn lạnh

Năm canh trường hiu quanh vắng tanh

Thân phận mình mỏng manh cánh chuồng.

Nghĩ suy càng buồn.

Buồn ngồi nhìn trước sau

Nhìn tư bề núi rộng non cao

Cảnh nội cỏ hoa cũng sầu

Chạnh duyên tình càng đau lắm thay.

Thiếp quạt mồ chồng

Quạt mồ chồng trải mấy tuyết đông

Bao thuở nước khe cạn dòng

Thiếp toan về lại chấp mối tơ.

Ngâm thi tứ tuyệt

Buồn phận buồn duyên cảm nỗi mình.
Giữa giòng chiếc bách thả linh đình ;
Cô phòng vắng vẻ năm canh nguyệt,
Bỏ quá ngày xuân một kiếp đành...

TRANG-TỬ.— **Ngâm** : Nhớ lời thầy dặn đành rành,
Lâm tuyền trời gót thừa nhân đạo chơi.

Danh lợi đã tái tê mùi thế tục, vinh hoa càng chán ngán cuộc
phong trần, *tôi nhớ lời thầy*, đạo chốn lâm tuyền du thủy đăng
san, thung dung chỉ thanh nhân nơi tịch mịch.

Kìa nhìn thiều quang tươi vẻ, rực rỡ cảnh xuân tình, đào đua
thắm, liễu khoe xinh, nhìn cảnh vật nước biếc non xanh như
gấm trải.

Hành vân

Một cảnh xuân tình,
Muôn tia nghìn hồng,
Gấm trải giang san.
Xuân sơn xanh biếc,
Biếc thủy trong veo
Ngắm xem càng ngoạn mục.
Suối đờn chim hát
Phải chăng đây nhược thủy bông lai
Khách du nhân chứa chan mối tình
Nhìn vừng ô rạng
Rực rỡ màu kim quang
Trắng đỏ lẫn với xanh, vàng
Mây lồng đáy nước
Ngắm càng lâu càng xinh đẹp thay !
Phù vân hợp rả
Vay trả cuộc đời,
Sông giống lòng người,
Khúc thì cong thì ngay
Khen thợ trời khéo tạo khéo xây,
Đến nơi tiên cảnh
Chỉ xa tục lụy trần ai.

Thật nhìn về xuân sơn như tiểu, ngõ đã lại đến Thiên-Thai,
chỉ mong thoát khỏi trần ai, đến tiên cảnh bỗng quên mùi tục
lụy.

Ngâm: Đến đây thấy cảnh u nhân,
Chỉ mong phủ sạch bụi trần tâm tiên.

TANG-PHỤ.— **Ngâm**: Ngày xuân bỏ quá bao đành,
Tĩnh bao nhiêu lại dật mình bấy nhiêu,

TRANG-TỬ (*lóng tai nghe*) — *Ừa lạ này!* nơi lâm tuyền vắng
vẻ, sao nghe thổ thể tiếng người, thổ than như phiền đất oán
trời, khóc lóc dường buồn duyên tử phận? Đề lóng tai nghe
tường tận, coi ai than thổ điều chi *cho biết nà?*

Tứ đại oán

TANG PHỤ.— Than thổ than chua xót tấm lòng
Đắng cay là kiếp má hồng
Sớm nở tối tàn, khác nào hoa trời;
Biết bao sóng giập gió giời
Nợ phong trần buộc người mãi thời
Giọt lệ sầu nhỏ rơi.
Nghĩ đớn đau đoạn trường!
Hằng soi gương,
Cái kiếp hồng nhan mang cầu mạng bạc
Phận mỏng cánh chuồn
Đầy đọa chi lắm hóa-công
Buổi xuân này phải chịu long đong.

Chàng ơi! thiếp cũng muốn trọn đời thủ tiết, cho trọn câu
tùng nhất (nhi trung, nhưng ngày xuân mòn mỏi má hồng,
thiếp khó nổi bền lòng mà chờ đợi.

(*Ca tiếp*)

Chàng ơi! hồn có linh thiêng
(chàng khá chứng minh)
Hễ kiếp thác rồi, ấy là kiếp mới
Kia chốn huỳnh tuyền, chàng đã an giấc,
Chàng nữ đọa đây, má hồng phận bạc

Trái bao sương tuyết, quạt mồ oan ích gì !
Thương nhau xinh đợi tái sinh kỳ
Chàng ôi ! thiếp chịu lỗi nghi,
Thiếp chẳng nở lòng, bỏ quá xuân xanh.
Chẳng phải thiếp không lòng tiết trinh,
Dẫu về ai thiếp không quên nghĩa cừ,
Chỉ sợ cái xuân tàn
Nên thiếp toan cải giá đó chàng ôi !
Thân phận bỏ, bạc bẽo như vôi

TRANG-TỬ. — Kia lóng tai nghe rõ, than thở giọng đờn bà, ờ !
cớ chi mà ử dột nét hoa, ha sạ phải tru sầu dạn liễu. Nhớ xưa
lời thầy dặn biểu, muốn rõ chiêm bao phải hỏi chị quạt mồ. Ất
là người quạt mồ này chớ ai.

Ngâm : Đục trong cạn hỏi đời lời,
Kéo lòng thồn thừ cơ trời nào hay.

TRANG-TỬ. — *Chào nàng.*

TANG-PHỤ. — *Chào ngài.*

TRANG-TỬ. — *Thưa nàng,* nghe mấy lời than vãn, xin nàng
đục trong àu phân cạn, cớ sao mà ra dạn ử ê. Còn nàng quạt
cái mồ bên khe, một mình chốn sơn khê vắng vẻ làm chi vậy ?
Mồ oan giữ lấy làm chi ?

Mẫu tâm tử

Cớ sao xem dạn liễu xót xa ?
Dường thê thảm ử dột tru sầu
Nàng khá mau phô bày tường tận
Cho đây hẳn đời lẽ đục trong
Lòng đây toan giúp làm ơn
Vì cớ sao cầm quạt thở than
Trái tuyết sương giữ lấy mồ oan
Xin nàng khá bày tỏ thiệt hơn
Vì sao ngồi đây khóc than ?

TANG-PHỤ. — *(nói một mình)* Tâm sự mình mình biết, nói
ra sợ chê cười, chi bằng mình nói dối người, thì mới dặng
xong xuôi công việc. *Thưa ngài :*

Lưu-thủy-trường

Trời ghét đành liễu bờ xưa nay
Hồng nhan phải bước đọa đày
Khổ bấy thân dày dả dẳng cay
Sách xưa gương đề đức từng
Tùng phu là gái theo chồng
Phu xướng phụ tùy hòa quý là hơn
Di ngôn nhớ lời di ngôn
Thuở chồng tối lâm chung trời dặn
Ghi xương tạc đá
Phải an bài mồ phần bèn khe
Vi xưa có thầy tiên tri
Thông thiên văn hiểu trong địa cuộc
Thủy hưng phong thanh
Xem vượng tinh nơi này

Thưa ngài : Xưa có thầy địa lý, xem thiên văn hiểu cuộc đất này, bảo thi hài an táng nơi đây, thi con cháu có ngày phát đạt.

(Ca tiếp)

Rồi sau phước nhà thanh hưng
Trời gia môn tông đường rục rỡ
Sang giàu vinh hiển
Nên lao khổ tháng ngày ôm quạt
Chịu cay đắng sương vùi tuyết đập
Quạt đến lúc mồ kia khô
Biết bao giờ cho xong !
Hết đọa đày long đong !!!

Thưa ngài : Trải sương tuyết tháng ngày chờ đợi, nhớ mấy lời quạt lấy mồ chồng, muốn ngày sau con cháu phúc hồng, nên lao khổ má hồng đầy đọa.

Ngâm : Thương chồng nên khổ với chồng,
Biết bao giờ đặng cạn dòng nước khe.

Thiếp xem ngài tiên phong đạo cốt, ắt có phép thần thông, xin ngài hoán vũ hô phong, ra phép mọn cho cạn dòng khe nọ, thì ân này thiếp ghi muôn thuở, ngâm vánh kết cỏ đèn bồi đó ngài.

Ngâm : Nhờ thầy hóa phép thần thông,
Hò phong hoán võ cạn giòng nước khe.

(Ca tiếp)

TRANG-TỬ. — Nghe qua tấm lòng xót thương
Dốc làm ơn ra tay tế độ
Giúp người lâm khổ
Ra phép mọn ân chi
(một mình) Song xét luống nghi tình
Người có thật thành
Hay gian giới chi đây.

Sách có nói : Xảo ngôn lĩnh sắc tiện hỷ nhờn, người này còn trong vòng tang chế, mà trao dồi bóng sắc, ăn nói lanh xảo, ắt lòng không nặng tử tế. Đây dạ luống nghi tình, thôi cũng toan giúp giùm rồi xem tình hình cho biết.

(Ca tiếp)

Vì đây xót người hảo tâm
Vẹn tình chung tiết trinh giữ trọn
Quản bao lặn đàn
Quạt mồ chông một dạ trung trinh
Lòng toan giúp giùm làm nghĩa

TANG-PHỤ. — Ân dốc toan báo đền
Kết cỏ ngậm vành
Biết bao giờ trả xong.

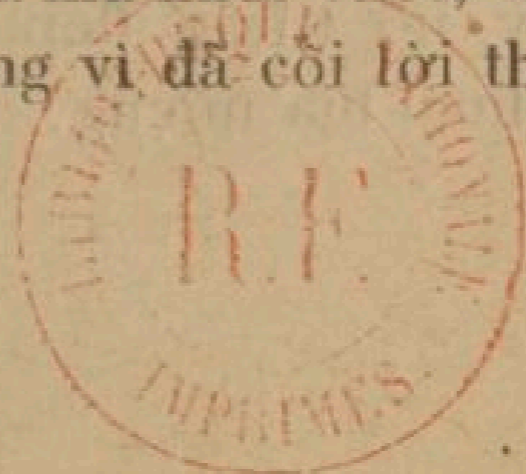
TRANG-TỬ.—Ta thấy nàng thờ chông có nghĩa, giữ một dạ tiết trinh, nên đây cảm chút tình, giúp người ra ân mọn (quạt ba cái).

Ngâm : Âu là hóa phép thần thông,

TANG-PHỤ.—Vừa ra tay đã cạn giòng khe kia.

(Mừng chạy lảng xãng)

Mừng thay chim đã sỏ lông, vui bầy cá kia khởi lưới, lay ngai ba lay đèn ân tháo cũi, từ giã mộ chông vì đã cỡi lời thề (ném đồ tang)



Ngâm : Áo tang thiếp trả lại chồng,
Mông về chấp mối tơ hồng bấy lâu.

(Vội vã chạy đi)

TRANG-TỬ. — *Á nàng* ! Khoan khoan xin chậm chậm, đây muốn hỏi đôi lời, lúc nãy nàng rằng thờ chồng ở vậy trọn đời, sao nay đã toan dời đôi dạ.

Mồ vira khô đã toan về cải giá, há chẳng sợ thị phi thiên hạ chê cười *sao nàng* ?

TANG-PHỤ. — *Xin lỗi ân nhân* :

Kim Tiên

Thủy chung lời cạm phàn
Xin chớ chấp cho thiếp tổ trần
Cam lỗi bấy nghĩ càng ăn năn, vì lời giới gian
Xưa có thề. « Trời tru diệt » Không đời lòng
Phải an táng mồ phần bên khe thác ngày ở đây
Màng chi tuyết sương ôm quạt
Đến chừng mồ khô mới dặng chấp tơ
Cũng giốc nguyên giữ vẹn tiết trinh
Đặng thờ chồng cho đến chung thân
Đặng cay đày đọa thêm buồn duyên phận

Ai dè ngày xuân, loan phòng hiu quạnh nên đành lỗi hẹn.

Thưa ngài, hễ chồng chết thời lấy chồng, chớ xuân xanh đầy đọa má hồng, ai tội gì mà giữ mãi vùa hương áo chế. Ngày nay thiếp đã cời thề, chấp mối tơ ấy lẽ công bình, chớ chồng thiếp chết rồi còn bắt thiếp đầy đọa thân hình, thì thiếp nghĩ quá vô tình bạc ác.

(Bỏ chạy)

.....
TRANG-TỬ. — **Ngâm** : Dò sông dò biển dễ dò,

Nào ai lấy thước mà đo lòng người.

Hèn chi người ta nói : Giang hải tuy thâm do khả trắc, nhân tâm nham hiểm dạ nan lường, là phải lắm mà ! Người làm sao mà cầu hạnh lang tâm, ấy mới biết mặt người dạ thú. Sao chẳng hồ cùng gương trinh phụ : xưa thờ chồng cắt vú, chặt tay, nõ trắng đen đem dạ đổi thay, cái gương xấu hãy truyền hoài bia miệng.

Ngâm : Trăm năm bia đá thì mòn,

Ngàn năm bia miệng hãy còn trơ trơ.

Vọng cổ

Nghĩ đời lòng thêm chán ngán
Lá lay thay dạ đờn bà !
Độc sâu hiểm thâm gian tà
Khẩu phật tâm xà !...
Hay trắng đen đời dạ
Không bề lường đo tác lòng gay go.
Lời chồng xưa dặn trời,
Chưa mấy ngày nay vội đành quên,
Soi gương tiết trinh kim cổ ;
Thẹn cùng người cắt vú chặt tay
Lòng đây xét suy càng buồn
Đảo ngược luân thường.
Vợ chồng nghĩa nặng tào khương
Lại là đầu trong cả tam cương
Làm chi vật đổi sao dời
Ai đi nữa quên lời đình ninh.
Tứ đức tam tòng,
Ba mối năm giếng, đã thả trôi sông.
Mảnh gương phong hóa lu lờ
Nhắc đến lòng càng đau đớn thay.

HẠ MÀN

MÀNG THỨ BA

(Dỡ màn lên thấy Trang-Ông đang ngồi
nhìn quạt mà than thở)

TRANG-ÔNG. — Ngâm : Đêm khuya dựa án bâng khuâng,
Càng ngơ ngẩn thế, càng than thở đời.

Ngon đèn leo lét, khắc lụn canh tàn, ngồi suy việc thế mà thở
than, nhắc đến nhân tâm thêm ảo não. Kia trăm kể ngàn mưu
lòng gian xảo, đổi trắng thay đen trơ tráo lá lay, càng nhắc
càng đau đớn châu mày, càng nhớ càng đắng cay chua xót.

Cưu-khúc-giang-nam

Khuya, đêm đêm đêm khuya
Là khuâng bâng bâng khuâng
Suy nghĩ suy thế sự
Ngơ ngẩn trót canh trường
Thở than với ngọn đèn tàn
Lòng đau lòng từng cơn
Than ôi ! than than ôi !
Là thay thương thương thay
Đắm sa nơi tục lụy
Chìm nổi chìm bến mê
Cuộc đời tái tê
Lặn lội trong cát lằm
Đành diên đảo luân thường
Tục tốt gương lành, đà tan vỡ từ đây !
Lòng luống đoạn trường, cho tục diệt phong di
Tinh thế lá lay
Khó đo lường tối độc nhân tâm
Ai trách ai đen trắng hai lòng
Vừa chôn chồng lại tày chồng !
Ác tâm nghiệt phụ
Dầu nọc rắn miệng hùm
Độc chẳng sánh cùng
Lòng lang tâm tà gian.

Lời xưa có nói: Giang hải tuy thâm do khả trắc chớ non tâm nham hiểm dạ nan lường, dò sông dò biển hữu phương, khó lấy thước đo lường dạ thê, cầu tối độc phụ nhân tâm thánh còn ghi đề, dạ đờn bà miệng hùm nọc rắn để đầu tay. Trong bọc trên đầu khéo khéo lá lay, nực cười bấy lũ chồng thay vợ đổi.

Ngồi nhìn cây quạt này, mà tôi nghĩ chị đờn bà sao không biết hồ, chồng vừa chôn đã vợ lấy chồng, thấy quạt mờ ngõ là tuyết sạch gương trong, nay rõ chuyện mới biết là lang tâm cầu hạnh.

Sao chẳng hồ với gương trinh phụ hiền thê tâm chánh, vào quán chạm nhằm người liền chặt cánh tay đi, trọn tiết với chồng gương cắt vú còn ghi, từng đực vện sá gì thân thê.

Ngâm : Thờ chồng cắt vú chặt tay,
Người xưa như thế, người nay thế nào.

Xuân-Nữ (thiếu)

Gương xưa tiết hạnh đành rành,
Người cắt vú kẻ thời chặt tay !
Ngàn năm còn để bia thom
Kiếp kiếp đời đời đầu quên
Đành giữ tiết trắng gương trong
Thê lòng chẳng quá ôm cầm thuyền ai.
Đời nay suy càng đau đớn
Sao đời vật đổi khiến chi.
Gò mả nước chảy chưa khô
Đã toan chấp mối quên đưa tóc tơ.
Trắng đen lòng già đờn bà
Quân nghiệt phụ ấy loài ác tâm.

ĐIỀN-THỊ (lóng tai nghe nói một mình). — Lạ lắm ! Ông này mấy đêm không ngủ, ngồi than thở việc chi, khiến nên lòng thiệp sanh nghi, đứng nghe lóng việc gì cho biết . . .

Ôi thôi, biết rồi, già sanh tật đất hay sanh cỏ, ông này muốn kiếm thêm vài ba con vợ nhỏ chớ gì.

Hèn chi thức dèm nhìn quạt thàm thì, gớm quá lão già gì yêu nghiệt (*vào giựt quạt*) *Đưa xem...*

TRANG-TỬ. — *Ủa bà này vô lễ...*

ĐIỀN-THỊ. — Vô lễ vô phép gì không biết, lão yêu mị lắm mà! *coi đây này tôi nói có thiệt không?* Trông quạt rõ ràng bướm nọ dờn hoa, cha chả, từng tuổi này mà còn tinh chuyện tây tà trắng gió, E! già gì không xấu hổ, già còn trở mồi dê, ông đà chẳng nghĩ đạo phu thê, chớ trách thiếp lắm bề ghen vặt.

(*Xé nát quạt*) Quạt này của nhân ngãi trao làm tin vật, tức cầm gan không xé nát để làm chi!

Phú lục

Này ông chớ dối gian tâm sự
Mau toan thú thật
Trót canh lụn trần trọc chi đây — bày ngay
Đều trắng hoa — hãy — khai ra
Lòng thàm trộm cùng ai
Khá khá — bày mau

TRANG-TỬ. — Hay cho! khá khen rày sanh lộng
Chớ phép — tắc — cất đầu
Toan mắng chồng thất phu
Chẳng kiêng sợ — cười chê
Này mau — chớu khuê phòng lui lại
Rày tai — chuyện — chi đầu
Đờn bà thiệt nhiều câu
Đó khá giới chơn.

É! đi ngủ phứt, lắm điều nà...

(*Cả tiếp*)

ĐIỀN-THỊ. — Già mép đừng chối lâu
Kia kia quạt còn đây
Trớ trách chi thiếp hay sanh đều
Ai chẳng biết thương chồng
Giữ vẹn câu tòng
Đạo xướng tùy làm vợ tòng phu
Nào ai ham chi đều ghen tương
Vì chứng cứ phân minh

Cho nên mới nói
Già còn mộng cười thiếp thê cho nên năm canh
Ngồi thồn thức nhớ thương ai
Đều thăm trộm từ nay
Thôi chừa bỏ đi.

Ông nói rằng : Ông không thăm lén với ai. Vậy chớ cây quạt nào đó ? Còn năm canh một mình than thở là hà cớ làm sao ?

TRANG-TỬ. — Ồi, đờn bà hay đa nghi đa trá, thêm ghen cha ghen vợ, lão nào thăm trộm với ai bao giờ, mà nụ khuấy nước lã nên hồ cũng giỏi. Thôi đừng cà riêng, cà tối, lọt tai người không khỏi chê cười, sách xưa còn đề mấy lời, hễ trình phụ thì bất đổ, đổ phụ thì bất trình, bà nên ghi nhớ kẻo nhân tình dị nghị. Câu : *Tất kính giai vô vi phu tử*, kính thương chồng vẹn giữ đức từng, phu xứng phụ tùy lo công, hạnh, ngôn, dung, đừng mồi chuyện mồi Hà-đông sư tử. Chuyện gì cũng phải hỏi đầu đuôi tự sự, đừng nghe qua mà làm dữ hành hung, hãy nghe lời phân tỏ thì chung, rồi cạn lẽ trong đều đục mới được chớ

Tứ đại oán

TRANG-TỬ. — Nghi chớ nghi ta phân lại cho tường
Nhàn du dạo cảnh lâm tuyền
Nhớ lời thầy đến miền thâm sơn,
Dòng khe thánh thót nước đờn
Đứng quạt mồi một nàng quá xinh
Non bông khách tiên . . .
Bước nhơn gian (. . .) đâu lạc loài.

ĐIỀN-THỊ. — *Đó tôi nói có trúng không, ông mê con đó rồi chớ chi !*

TRANG-TỬ. — Người làm sao
Liều như nư, phù dung như diện
Sắc nước hương trời
Làng thu thủy nét xuân sơn
Cá lờ đờ nhận ngân ngư sa.

Số là : Ta thừa nhàn dạo cảnh, đến chốn lâm tuyền, thấy một nàng đẹp tợ như tiên, nhan sắc ấy thành nghiêng quán đồ.

ĐIỀN-THỊ. — *Cha chả, ông này nói không biết hồ. Bây giờ ông còn khen nhân ngãi ông phải không. Cha chả là lịch sự.*

TRANG-TỬ. — Không ! mụ đừng nghi vội, ta phân chưa được cạn lời.

ĐIÊN-THỊ. — Ông này nói lạ thiệt, ông khen rằng : Cô ấy mày tầm mắt phượng má phấn môi son, cả đằm nhàn sa, hoa nhường nguyệt thẹn. Người thiên kiều, bá mị quốc sắc thiên hương, mà ông bảo rằng ông không trộm lên thăm thương, vậy chờ ông làm gì giữa rừng xanh với nó. (Nói gắt) Trời ôi, tôi như ông tôi đem nhà vàng chữa ngay người ngọc đó !

(Một mình) Thật máu ghen tôi nó giậy tung bưng, tức chết đi mà !

TRANG-TỬ : Bà đừng vội giận, ấy là tôi muốn trạng tủa cái hình thức bóng giáng bề ngoài của chị ấy. Rồi đem so sánh với tâm lý tánh tình bề trong của chị ấy, coi khác xa thế nào.

Sách thường nói : Hề sảo ngôn linh sắc, ắt tiện hỷ nhân, bề mặt trắng thì lòng đen, tốt mã thường hay rã đám. Hữu nhan sắc thường hữu ác đức, hữu xảo ngôn thường hữu lang tâm.

ĐIÊN-THỊ. — Lời ông phân rất phải, xin nói hết nghe chơi.

TRANG-TỬ

(Ca tiếp)

Lời xưa linh sắc xảo ngôn (ắt tiện hỷ nhân)

Hữu sắc thì, thường v. . . nhưn đức.

Thấy quạt mồ, trái dầm sương tuyết

Ngõ thờ chồng thì chung tưng nhất

Ra tay giúp quạt nước khe cạn giòng

Người đầu đôi dạ thay lòng

Vừa chon chồng lại lấy chồng !

Nước mới cạn giòng vội về chấp tơ

Ngờ dạ c. . . ng. . . ngăn ngờ

Trách bấy ai lẳng lơ tác dạ.

Trinh tiết không mang

Đành cầu hạnh lang tâm

Thêm ghét phường nghiệt phụ tà dâm,

Số là : chồng nàng ấy lúc lâm chung trời dạn, dưới dòng khe nên mai táng phần mồ, quạt sớm quạt chiều, chùng mồ ấy khô, mới đặt phép chấp tơ cái giá. Ta quạt dùm, mồ vừa khô nàng liền vội vả, về lấy chồng bỏ lại quạt n. y, ta lượm đem về nhớ chuyện lá lay, nên thồn thức canh chầy than thở, (chớ có chi đầu mà bà mầy ghen tương làm rộn vậy cả !)

ĐIỀN-THỊ. — Nghe ông phân tỏ rõ, trách thiếp nóng giận lắm, thật cái người làm sao mà cầu hạnh lang tâm, so sánh với thú cầm không hồ.

(Ca tiếp)

Nghe qua tức giận căm gan,
Giận bầy người, tà dâm nghiệt phụ
Đề một đoàn, nữ lưu chung xấu
Người như vậy, còn thua cầm thú
Ngần năm noi tiếng nhuốc nhơ chê cười
Gớm thay da thú mặt người
Soi gương chẳng thẹn với đời !
Người thế này ưỡng sống trần ai
Trắng đen da đánh đổi thay
Chẳng trách chi phu quân giận tức
Thồn thức canh tràng
Buồn trần trọc thở than
Trách bầy người giới trá xảo gian.

Người ta nói : một người làm xấu, cả bọn mang nhơ, cái người làm sao mà tâm tinh lẳng lơ, đề một bọn nữ lưu chung xấu, Người như thế so cùng cầm thú, còn thua con bạch vượn thờ ông Tô-vũ thuở xưa có phải không ông ?

(Ca-tiếp)

Sách xưa Tô-vũ còn ghi
Bị đọa đầy chẵn dè nơi Bắc-Hải
Tháng ngày tấn-tần
Kết bạch vượn nghĩa nhơn
Chung chịu bề gian nan
Hái quả hoa ngày tháng nuôi chồng
Trải tuyết sương xẻ thắm chia sầu !
Đến sau chàng sợ trở ngăn
Mới giứt tình tào khang
Rượt theo chồng đường xa mấy dặm
Lụy sàu tuôn đầm

Kêu giọng thảm ai bi
Đau đớn lòng người đi
Ấy tuy gương thú cầm
Tiết trinh còn biết thờ chồng

Thật mà, con đờn bá nghiệt phụ ấy, con thua con đờn ươi cái thờ ông Tô-vũ khi xưa, có phải không ông ?

TRANG-TỬ. — *Này bà, chuyện người chớ khá cười lâu, tôi e cho cười người bữa trước bữa sau cười mình, đó bà.*

(*Ca tiếp*)

Vay trả vay thế thái nhân tình
Cười ta chẳng khỏi cười mình
Việc tương lai thiên cơ thậm mật
Họa phúc thường vô môn
Rủi biến sanh phong ba bình địa
Mưa nắng bất kỳ
Rủi gãy gánh xa nhau
Tôi chết rồi bà tình làm sao ?

Này bà, việc họa phúc vô môn, biết đâu phòng mưa nắng. Rủi giữa đường gãy gánh, tôi rủi thác rồi bà tình làm sao ? Bà quạt mồ tôi hay tình làm sao đó bà.

ĐIỀN-THỊ. — Nhà mình đương phúc hậu, sao ông ước việc chẳng may, vợ chồng ở với nhau đã mấy năm nay, xa lạ gì mà ông khéo đặt bày hỏi thử.

Vọng cổ hoài lang

Thề cùng trời cao thâm thâm
Xét soi nhật nguyệt hai vàng.
Dầu cho phong vô bất tường
Thiếp toan vẹn giữ cang thường.
Ai trắng đen đời dạ
Có búa riều chứng tri lòng gian.
Sao đời dầu cho vật đời
Mái tóc thề xin chứng lòng nhau (cắt tóc)
Chẳng may binh rơi trâm gãy

Quyết ôm cầm chẳng quá thuyên ai
Mặc tình người thêu phụng vẽ rồng
Khăng khăng vẹn giữ một lòng.
Tiết trinh từng nhất nhi chung
Không nghe cầm học thói Văn-Quân
Hay chi sư-Mã Phụng-Cầu
Đứt giây đờn nối lại sao nên
Kia tiếng đề đời
Bia đá mòn bia miệng còn ghi
Lang tâm cầu hạnh vô nghi
Đứa nghiệt phụ trời nào để chi.

Ngâm : Cang thường nặng gánh non sông,
Mòn xương nát thịt chớ lòng nào phai.

Ông ơi ! Không phải là nói rủa : sau vì sao đời vật đổi, ông nơi tiên cảnh xa chơi, thiếp nguyện ở trọn đời thủ tiết. Thiếp ít học chớ kinh thánh chuyện hiền cũng biết, thề với chàng từng nhưt nhi chung, ngày sau ai lỗi chữ đồng, có sấm xét soi lòng minh phạt.

TRANG-TỬ. — Bà ơi, hữu sạ tự nhiên hương, hà tức tiền phong lập, có trường đồ mới tri mã lực, di đường dài biết sức ngựa hay. Bà nói trinh nói tiết là bà thấy tôi còn sống ở đây, chớ một mai tôi có thác thì câu từng đực sọ bà nói đặng mà không làm đặng, cho chớ.

ĐIỀN-THỊ — Ông không tin tôi chết trước mặt ông cho ông coi nà ! (làm bộ).

TRANG-TỬ. — Khoan khoan ! tôi nói thử, bà đừng vội thật tình, vợ chồng đầu áp tay gối mà chẳng tin, tôi há chẳng hiểu tánh tình bà ngay thật sao bà ?

ĐIỀN-THỊ. — Cây có trái chua trái ngọt, đờn bà kẻ tốt người không, ông thấy chị quạt mồ chồng, rồi ông nghi phụ nữ cùng một lòng một dạ hết thấy sao chớ ? Chớ tôi :

Ngâm : Luân thường cốt gánh lấy mình,
Treo gương trinh bạch đành rành cho xem,

Cái ông sao mà đa nghi như Tào-Tháo. . .

(đi vào)

TRANG-TỬ. — (*ngồi một mình*) Họa hồ họa bì nan họa cốt, tri hơn tri diện bất tri tâm. Vợ nhà biết mặt há biết lòng, hãy dò lại đục trong cho tường tận, À ! còn nhớ, khi bàn chiêm bao thầy có dặn, dạ đờn bà chớ tin lắm không nên. Mấy quyền thiên thơ ta học đã lão quyền, thêm mấy phép thầy truyền đã thông thuộc. Vậy ngày nay sẵn cuộc, mau đem thử vợ nhà, vậy mới hản chánh tà, vậy mới hay vàng đá.

Ngâm : Thác rồi sống lại phép hay,

Rồi đây tà chánh vậy ngay mới tường.

(*Giả đau gọi vợ ra*) — Bà ôi đau chết đi bà ôi

ĐIÊN-THỊ. — *Sao vậy ông, trời ôi ! sao mà mặt mày đổi sắc vậy ông.*

TRANG-TỬ. — Ôi ! tâm can dường đứt đoạn, gan ruột tợ như dần ; *đau chết đi bà ôi !* nóng như đem lửa thiêu lòng, đau tợ như dao cắt dạ (*ngất người đi*)

ĐIÊN-THỊ. — *Hề-đồng mau mau gọi lang-y !*

TRANG-TỬ. — **Văn thiên tường** (lớp chót)

Châu ôi ! đau lòng như dần,

Đốt cháy tâm can.

Rả rời can tràng ;

Chết chết đi thôi . . .

Xẻ phân dương trăm dao

Ruột quặn quặn đau

Mặt nhìn hiền thê

Cay đắng ử ê

Chữ đồng đoạn hai, gãy gánh cang thường

Cho hay sinh ký

Tử qui thiên số nan đảo

Nàng chớ buồn rầu làm chi (*ngất người*)

Chết đi trời ơi !!

ĐIÊN-THỊ. — Ai khiến chi phong vô bất kỳ

Vô môn họa phước

Sinh ly tử biệt ai bày

Ông có bề gì

Thiếp đành cam chết theo mà thôi !

Ông ơi, ráng mà thuốc thang gượng gạo, cùng cơm cháo! sao? sao ông nói chi sanh ly tử biệt thêm sâu, người có mệnh có đau thường sự.

TRANG-TỬ — Tôi biết trong mình tôi trầm yếu, ắt không thể ở đời, nếu chẳng may tôi một giấc xa chơi, xin bà nhớ mấy lời căn dặn. Quan tài phải quàng trong hai tháng, có thương nhau thì cử chế cư tang, đừng rước thầy tụng kinh gõ mõ rộn ràng, miên đừng đề nén lụn hương tàn thì đủ.

Đau chết đi trời ơi, (ngất người)

ĐIÊN-THỊ — *Ông ơi, ông ơi, lai lĩnh bỏ ông. Trời ơi! chết rồi còn chi đâu, ông vội bỏ thiếp đi đâu hồi ông.*

Ngâm: Dừa đường gầy gánh cang thường,
Trời ơi, đi nỡ đoạn trường đắng cay.

Văn thiên tường (tiếp)

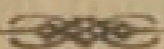
Bông nổi phong ba, đất bằng sấm vang!
Trời ơi! Đứt gánh giữa đường
Khiến chi trăm gậy binh tan
Giọt lệ sầu chứa chan.

(Gục mặt khóc)

HÈ-ĐỒNG. — (Ra)

Ngâm: Giận thay con tạo thày lay,
Khiến cho hai ngã tứ thày cách nhau,

HẠ MÀN



MÀNG THỨ TƯ

(Dỡ màn lên thấy quàn tài để giữa nhà)

ĐIỀN-THỊ. (mặc đồ tang phục)

Ngâm : Ai làm binh địa phong ba,

Cang thường gây gánh xót xa lòng vàng.

*Ông ơi, ông đã an giấc liền du, nỡ để cho thiếp ôm sầu áp
thảm, thương thì nhắc, nhắc càng thêm cảm, nhớ thì đau,
đau lại đắng cay. Sống khôn, thác thiêng, xin chứng chiếu lòng
đây, tặc dạ thiếp ai hoài áo nã! *Tội tất mau dọn hương dâng
ta làm lễ.**

Ngâm : Cơm canh rượu lạt ba tầng,

Linh thiêng xin chứng tặc lòng cho nhau.

Văn thiên tường (lớp đầu)

Chàng chàng ôi! xót xa tâm can đắng cay,
Tang thương dẫu bề khiến chi.
Từ đây vĩnh quyết biệt ly,
Thảm vật đời sao dời!
Sầu tuyết ủ sương che.
Đèn lạnh sớm khuya.
Ngỡ bách niên, chung cuộc đá vàng,
Ai hay nôi dứa đường đứt gánh.
Mảnh tơ đồng làm đôi (đó chàng ôi!)
Khóc than số phần chẳng may!
Đau đớn thay,
Chung đoàn uyên bay bỗng phút lạc loài.
Mây tan khói tỏa
Ủ ề cảnh thảm vật sầu!
Đau phân chia,
Đôi đàng dương gian âm cảnh ngậm ngùi,
Mây bay mỗi mắt trông chừng.

Bóng nguyệt canh tàn
Tròn khuyết tròn vắn soay.
Cái cảnh phù tan, khác nào chiêm bao
Mùi hương như gợi mạch sầu
Trông lên bàn án lòng đau
Khó ngăn ngửa giọt châu.

HỌC TRÒ KHÓ (*đừng ngoài ngõ*) — Ai cũng ngỡ tôi đã an giấc dạ đài, hay đâu Trang-Tử còn ngày nay ở thế, xuất hồn hiện học-sinh đẹp đẽ, toan thử vợ nhà cho cạn lẽ đục trong. Kéo bấy lâu nghi ngại tác lòng, đều vàng đá chưa tường tự sự.

Ngâm : Thác đi sống tại ai tường.

Rồi đây trong đục mọi đường sẽ hay.

(*Tặng hăng*) Có ai trong nhà xin làm ơn ra mở cửa

« Thị ti ra mở cửa vợ Trang-Tử theo sau : tám mắt nhìn nhau, vợ Trang-Tử thì nhìn học trò không nháy mắt, còn thằng Hề-dồng theo học trò thì cứ lom lom vào ả thị ti ».

HỌC TRÒ. — *Chào bà.*

ĐIỀN-THỊ. — *Chào thầy*, nhìn xem hình dạng giày lâu.. (cười một mình) *Thưa thầy*, đêm hôm tăm tối, thầy đến chi đây. xin tự sự phân bày cho thiệp hay mọi lẽ.

(Bên kia Hề-dồng cũng chào con ti tất)

BÌNH-BÁN

Phương danh qui tính là chi,
Quê quán gần hay ở xa đây.
Dữ ban đêm đến có việc gì
Xin thầy cạn phân đây hẳn đục trong,

HỌC TRÒ - Vốn tôi người ở phương đông
Nền văn chương nét nhà nho học
Nghe danh tiếng bao nài khó nhọc
Dốc một lòng học đạo tâm sư.
Đến đây sao vẫn mặt thầy
Năm dĩa kia quan tài của ai
Kiết hung xin tỏ cho hay
Kéo lo sợ dạ này luống nghi.

ĐIỀN-THỊ. Trời ơi, nhắc chi đau lòng.
Khó cản ngăn lụy nhỏ rờng rờng
Cảm bấy người phương xa ngàn dặm
Đến nhà tầm sư, thầy đã mạng-vong
HỌC TRÒ — Trời ơi ! nghe dường sấm vang,
Trời nỡ đành phụ kẻ hiền lương,
Mà khiến chi một cuộc tang thương
Nghĩ phận tôi vô phước thêm phiền
Đốc đến đây học đạo thánh hiền.
Thầy đã xa chơi cảnh Phật non tiên.

Thưa bà, bấy lâu tôi nghe danh tiếng, lòng mộ đứng thánh hiền, nên tôi chẳng ngại cách trở sơn xuyên, ngàn dặm đến nghe truyền đạo đức. Lặn lội lời đây thi thầy đã an giấc ngàn năm ! Tuy chưa thọ giáo, song đã nặng nguyên, thề sư đệ tình thâm, xin bà cho tôi cư tang thọ chế.

Ngâm : Tuy chưa ra nghĩa thầy trò,
Tình thâm xưa đã hẹn hò đình ninh.

ĐIỀN-THỊ.— Thầy đã báo nghĩa, đây cảm thâm tình.

(Nói với thi-tỷ) : Thi-tỷ ! mau đốt hương đăng, lo sắp đặt cho thầy làm lễ, nghe.

HỌC TRÒ. — *Bước đến quỳ trước linh sàng ca :*

Văn thiên tường (lớp chót)

Tuy chưa ra tinh sư đồ,
Trước đã yêu danh !
Ghi lòng lòng thâm tình
Máu chảy pha châu !
Nhìn linh sàng thêm đau
Cơ tạo xui chi
Uổng bấy lòng ước mộng
Bao quân tuyết sương
Dặm ngàn sơn xuyên quyết đến tìm thầy
Học đạo thánh,
Hay đâu gương vỡ không lành.
Đau lòng thêm phiền trời sanh

Thảm thiết thay u hiền đôi đàng
Âm dương xa cách
Đề thương đề nhớ ngậm ngùi
Đau da lăm trời
Dầm tuôn lệ dầm châu.
Hồn có linh thiêng, xét lòng chứng tri!
Hương đăng gọi kính lễ thầy
Xót xa sự đệ tinh' thâm,
Khóc thương người hiền nhân.

ĐIỀN-THỊ. *Thưa thầy, thầy đi đường xa mệt nhọc, vả lại xem trời đã khuya rồi, xin mời thầy vào trướng nội nghỉ ngơi, nhà sương phụ, xin thầy chớ chấp chi nơi chật hẹp.*

Thị-tỳ ! dọn nơi tịnh thất, trải chiếu giăng màn cho thầy trở ngơi nghỉ.

(đi vô hết, giây lâu con đòi ra nói một mình).

CON ĐÒI.— Bộ tưng anh học trò thi nhu-mi hơn con gái, mà bộ tịch thẳng tở thì dè tợ con yêu, thấy đờn bà con gái thì nó cứ ngó theo, nó nhìn sững nhìn sờ như mèo kia thấy mỡ.

(Hề-đồng ra, con đòi núp vào một bên, hề-đồng xách chiếu rách).

HỀ-ĐỒNG — Chủ tôi thì nằm giường ngà nệm gấm, còn tôi thi . . . một mảnh chiếu rách lót gạch bông, thật tôi thấy cái đời kim tiền này họ chuộng phú khinh bần mà phát ghét. *Tức quá ngủ không đặng. Sao mà tôi ngủ không đặng ?*

Một là tại cái giường gạch nó êm lưng đến nỗi tôi muốn gãy sương sống, hai là tại mấy anh muỗi cứ lại làm quen thỏ thẻ bên tai, ba nữa là *cha chả khó nói quá.*

CON ĐÒI (bước ra). — *Cái gì mà khó nói ?*

HỀ-ĐỒNG. — *Con tinh ở đâu nó làm hồn vía tôi lên mây, dật mình, dật mảy (Nói to) ba nữa là tại cô còn thức nên tôi ngủ không được, chớ gì!*

Ngâm : Đêm khuya gà gáy o o,
Tôi nhớ cô quá tôi mò đi chơi.

CON ĐÒI. — (Vả cho một cái) *Đồ quỷ chớ! (bỏ đi vào)*

(Hề-đồng nắm áo kéo lại)

HÈ ĐỒNG

Lý điệu ô mã

Bớ cô cô hai (bis)
Khoan khoan tôi nói
Tôi nói cô nghe
(tì tù ti tù tì tù ti)
Trời khuya canh lặn
Trước sau đều vắng
Diệp nên may mắn
Sẵn đây tôi xin bày lời

(Bis) { Vì duyên bởi duyên duyên trời, là bởi duyên trời
Bởi duyên trời nên khiến thương cô.

(xê lại gần làm hôn, bị vả một cái)

Lý điệu ô mã

CON ĐÒI. — Ủa hay ! anh kia ! Khá dan cho xa
Anh mau giữ sát
Chớ có lâm le (*chỉ ngược vào mặt*)

HÈ ĐỒNG. — (*Châu ôi ! cha chả là đau !*)

CON ĐÒI. Dan ra kéo khốn
Đừng mộng làm hôn
Móng tay tôi nhọn (*bấu một cái*)
Nói cho anh giữ hôn

(Bis) { Anh cái anh dê xồm, là anh dê xồm
Anh dê xồm tôi bứt râu anh

HÈ ĐỒNG. — Ôi ! đau ! thật nữ kê tát quai ! Gà mái đá gà sống
chạy te te, *thật là đờn bà dữ.*

CON ĐÒI. — Dữ gì ai bảo mới đến nhà người ta mà đã trở
mồi dê tồ

ĐIỀN-THỊ (ra). — Con này chừng này chưa ngủ, còn cãi lầy
với ai ?

Ủa ! *còn thằng kia*, sao phòng mầy không ngủ, lại lọt đến nơi
này ?

CON ĐÒI (*quỳ xuống*)

Ca Vọng cổ

Ngọn nguồn con xin phân tồ
Bà thương xét rõ khoan hồng !

Con đương thở than nỗi lòng
Nào hay anh lén vào phòng.
Ong bướm ong trêu gheo
Lại bầy tuồng nguyệt hoa lả lơi.

HÈ ĐỒNG. — Con này mông môi khéo lảo
Tôi dám nào đánh bạo làm gan
Nhập gia có câu tùy tục;
Tôi lẽ nào không thuộc lễ nghi,
Vì tâm tối nên tôi làm đường
Mới đi lạt vào phòng.

CON ĐÔI. — Khá khen tài anh chối hay
Trên mặt anh còn đủ năm ngón tay,
Bởi dè nên đứt dẫu xồm
Khả giữ hồn kéo nguy đó anh.

ĐIỀN-THỊ. — Thôi chớ có rầy
Công chuyện này tao rõ đầu đui!

CON ĐÔI. — Thật oan ức con lắm mà,

HÈ ĐỒNG. — Con cúi lạy, xin bà xử minh.

ĐIỀN-THỊ. — Chuyện này tao đã hiểu, con kia đi vào nghỉ
cho rồi, còn hê-đồng mi chớ dẫu đầu đui, hãy tự sự phân cho bà
rõ nghe! *Bà có giúp con được thì bà giúp không ngại chi đó con.*

HÈ ĐỒNG. — Bà thương thời tôi xin nói, nhưng mà khó
nói quá, bà!

ĐIỀN-THỊ. — *Con cứ nói.*

HÈ-ĐỒNG. — *Thưa bà tôi thì chưa có vợ, mà tôi thấy cô ấy
chưa có chồng.*

ĐIỀN-THỊ. — *Rồi sao nữa con?*

HÈ-ĐỒNG. — *Tôi thấy cô chưa có chồng, nên tôi muốn làm
chồng cô đó, bà.*

ĐIỀN-THỊ. — *Vậy mà không nói sớm! Thôi để rồi bà giúp
cho, nhưng bây giờ bà muốn cậy con một việc, chẳng rõ con
có sẵn lòng chăng?*

HÈ ĐỒNG. — *Ôi! Miếng là bà gả cô ấy cho tôi, thì dầu lên
trời bắt mặt trăng tôi cũng xin vâng đó, bà.*

ĐIÊN-THỊ. — *Vậy bà hỏi con chờ dấu nghe. Thầy con đã có vợ nhà hay chưa ?*

HÈ ĐỒNG — *(Vỗ tay cười) chưa chưa ! bà chưa.*

Ngâm: *Thầy tôi như gái lòng trinh,
Châm lo đèn sách tơ tình chưa đầu.*

ĐIÊN-THỊ. — *Vậy thì được, mà bà hỏi con, chờ con coi bà đây, có xứng đôi với thầy không con ?*

HÈ ĐỒNG.— *(Nhảy tung lên) Ối đẹp lắm, đẹp lắm, tốt đôi tốt đôi. Tôi nguyện làm mai, xin bà chờ quyền lời hứa.*

HỌC-TRÒ *(ra)* — *Hè đồng chưa ngủ, chuyện gì mà to tiếng cười vang.*

ĐIÊN-THỊ. — *(Làm bộ thẹn)*

HÈ ĐỒNG. — *(Chỉ vợ Trang-Tử) Thưa thầy bà
(Chỉ học trò) Thưa bà thầy*

HỌC TRÒ. — *Mày nói cái gì lẩn nhẩn, cái gì mà thầy bà, bà thầy.*

HÈ ĐỒNG. — *Thưa thầy của bà. Bà của thầy,*

ĐIÊN THỊ. — *(Nói một mình) Thật thầy này, hình dung tuấn tú, diện mạo đoan trang, tướng đi nét đứng đàng hoàng, tiếng nói lời ăn diệu ngọt. Trai đẹp như vậy có một, vừa trông qua phứt bật lòng thương, ước đặng người như vậy mà chấp mối tơ hường, thì mới toại mọi đường ước nguyện.*

(Bước vào)

Ca Tứ đại oán

ĐIÊN-THỊ. — *Thiếp muốn phân tâm sự đôi lời,
Nhưng nói ra càng thẹn với lòng
Có lỗi lầm thầy rộng tình thứ dung.*

HỌC TRÒ. — *Việc chi bà khá tỏ tường
Bà dậy lẽ nào mọi đường tôi xin vâng*

ĐIÊN-THỊ. — *Lời thầy đã cạn phân,
Nỗi niềm tây xin tỏ trần !
Xem tuổi thầy còn đương xuân
Thầy đã chọn nơi nung khăn sửa tráp,
Hay còn những đợi chờ
Bề tơ tóc đã có nơi chưa
Hay thầy còn chờ lựa đẹp duyên ư ?*

Thưa: thầy đã có nơi giai ngẫu hay chưa, hay là còn luống
thơ phòng chờ đợi *đó thầy!*

HỌC TRÒ. — (Ca-tiếp)

Thưa bần sĩ xin thưa
Cái cảnh nhà nói ra thêm hồ
Cũng bởi vì, gia tư bần khổ
Lo việc sách đèn, còn chờ bản hồ
Cho nên dạ thổ bóng trắng còn chờ
Tơ duyên đành phải hững hờ
Cúc côi kiếm chốn nương nhờ
Mới dốc lòng học đạo tầm sư
Đến đây rủi thầy mạng vong
Biết nhờ ai nấu nương dùm đầu
Rối rắm nổi lòng
Buồn trần trở thổ than
Phận sĩ hèn lắm nổi gian nan.

Thưa bà, vì song thân an giấc ngàn năm, riêng mình chịu vô
thân tứ cố. Đèn sách thán ngày lao khổ, nên tơ duyên đành
dạ thổ bóng trắng, *đó bà.*

ĐIỀN-THỊ. — (Ca tiếp)

Lo thầy chớ có lo
Không vợ thời rồi đây thầy sẽ có (*liệt cách hữu tình*)
Vì thiệp thương thầy, gặp trong cảnh khổ
Nên muốn dẫn đường, mỗi mai một chỗ
Thiên hương quốc sắc lại thêm tài tình!
Xe tơ thầy kết mối duyên lành
Tội chi thầy ở một mình
Ý thiệp như vậy thầy nghĩ làm sao?

*Thầy cứ yên dạ ở đây, tôi xin chọn cho thầy một tay nội trợ
đó thầy.*

HỌC TRÒ. — (Ca tiếp)

Bà thương nhưng biết người có đoái thương
Phận nổi trôi một thân lưu lạc
Đâu dám đeo bông
Người không ưng nhiều tiếng cười chê
Nghĩ nổi lòng luống những ử é.

Bà thương thời nói vậy, nhưng biết người ta có đoái tôi cùng, hay là người ta trọng phú khinh bần, làm cho cuộc tấn tấn dở dở đó bà.

ĐIỀN-THỊ. — *Ấy, hễ tôi thương thầy thời người ta cũng thương mà, tôi chỉ nói nửa lời là xong việc.*

HỌC TRÒ. — *Thưa bà dễ như thế, nhưng chẳng rõ nàng ấy nhà cửa ở đâu tên họ là chi đó bà.*

ĐIỀN-THỊ. — (Ca tiếp)

Tên thầy muốn rõ họ tên (lắc đầu nói một mình)
“Cha chả việc này thật là khó nói”
(day lại) Người này quen thầy

HỌC TRÒ. — (dật mình) Tôi mới đến nào quen biết ai,
Đâu có người thân thích ở đây,
Xin đục trong bà tổ ngọn nguồn,
Kéo tôi nghe bứt rứt tắc lòng.

ĐIỀN-THỊ. — Người này có xa lạ chi đâu
Vốn ở một nhà này đây
Người ấy với tôi hai người giống tạt
Họ trùng mà tên lại trùng
Giống tướng đứng tướng đi
Tinh nết nào khác chi

ĐIỀN-THỊ. — *Người ấy với tôi vốn . . .*

HỌC TRÒ. — *Vốn làm sao bà ?*

ĐIỀN-THỊ. — *Vốn một . . .*

HỌC TRÒ. — *Vốn một chi vậy bà ?*

ĐIỀN-THỊ. — (mắc cỡ) *Vốn một người đó thầy.*

HỀ ĐỒNG. — *Cái mới là lạ. Nói vậy người ấy ở một nhà với bà ?*

ĐIỀN-THỊ. — *Phải.*

HỀ ĐỒNG. — *Mà ăn nói đứng đi cùng mặt mày cũng giống tạc như bà.*

HỌC TRÒ. — *Lại trùng tên trùng họ với bà ?*

ĐIÊN-THỊ. — Phải, người ấy với tôi cũng một người, nghĩa là người ấy là tôi đây chứ ai, xa lạ gì!

HÀNH VÂN

Bởi da thương thầy
Nên chẳng ngại tỏ bày,
Tâm sự ngày nay.
Vì duyên kiếp trước
Có hứa ba sinh
Tài sanh còn nặng nợ.
Nên trời kia xui khiến,
Ngày hôm nay sum vầy nhưt gia
Ông Tư-Hồng cũng hay chiều người.
Xin chàng đoái lại
Thiếp nguyện nung khăn,

HỌC TRÒ — Lòng đã tỏ lòng,

Tâm đầu ý hiệp
Duyên nào xinh đẹp hơn.

ĐIÊN-THỊ. — Lời chàng đã tỏ

Vui thỏa tấm lòng
Gắn chặt giải đồng
Nghĩa keo sơn cùng nhau

(đồng ca) Nguyên đất trời lòng chẳng đổi thay

Vui câu hòa qui
Phỉ tình rồng đặng lên mây.

HẠ MÀN



MÀNG THỨ NĂM

(Dỡ màn lên thấy cảnh nhà treo tràng hoa trướng phùng rục rỡ, phía trước có tấm quan tài.)

HÈ ĐỒNG.— (Ra lau quét một mình)

Ngâm : Thấy đời mà ngán cho đời,
Thấy người mà ngán cho người đời thay !

Trời ôi ! chồng chết chưa chôn, quan tài nằm đó, nữ nào để quan tài trong xó, hương khói lạnh tanh. (Khóc) Thầy ôi ! hồn thầy có linh thiêng, xin chứng chiếu cho con tà dâm nghiệt phụ.

Cái người làm sao mà trên bực trong dẫu không biết hồ, hễ thấy trai xinh tuổi nhỏ thì ưa, kể chi lời chồng dặn buổi xưa, kể chi nghĩa tóc tơ chồng vợ. *Có bác nghĩ mà coi !* Nhà tang chế mà dọn xem rục rỡ, kết hoa treo trướng xem hực hỡ trong ngoài. Ỗ khốn nạn thay loài gái mê trai, thác âm phủ cửa hai cũng đáng.

(*Thấy Điền-Thị ra*) *Đó sửa soạn dũ a. Hôm nay đám cưới, nàng dẫu o vòng vàng bắc kể đặng về nhà chồng. Thấy mà xấu hổ.*)

ĐIỀN-THỊ. — (Nói cùng Học Trò). — *Này chàng, nay thiếp chọn ngày lành tháng tốt, nên trướng phủ màn treo sau trước rỡ ràng, kết tụi đơm hoa nghi tiết đàn hoàng, nhà trang thức rõ đoan trang đẹp đẽ. Vậy xin chàng mau làm lễ, cho kịp giờ hợp cần giao bôi, đó chàng.*

Bài hạ (lớp đầu)

Ngày hôm nay — hiệp vầy bách niên
Thỏa nguyện ước mộng trông chờ
Khá sum hiệp vui vầy phượng loan
Chói rỏ xuân — Hớn hỡ màu kim quang
Ngày lành tháng tốt vầy vui
Vái cùng đất trời chứng tri
Sắm sửa bày trong nhà tiết nghi
Trước sau đã đoan trang
Đôi áo xiêm xin thầy mau toan

Từ đường lay trước đi
Kế lây tơ hồng
Hiệp chung đoàn loan phượng
Nay xum vầy
Vui thay đặng nhứt gia
Tóc tơ hiệp bách niên

Ngâm : Ngày nay xum hiệp nhứt gia,
Bách niên tần tảo một nhà vui thay !

HỌC TRÒ — Cám ơn nàng có lòng thương đày
Cùng bày trang thức trước sau
Trướng treo hoa kết ngấm đẹp xuê xang
Tiết nghi bày ngày nay — Ước bách niên xum vầy
Thề trời đất khá chứng minh
Có nhật nguyệt hai vàng xét soi
Chứng tri tất lòng
Bách niên nguyên bách niên
Trăm năm dễ đâu thay lòng
Nhứt gia toại sum vầy phượng loan.

ĐIỀN-THỊ. — *Thưa chàng, ngày nay là ngày đôi ta giao bôi hiệp cần hai họ sum vầy. Vậy thì : chúng ta cũng nên bày một tiệc vui say, để gọi là mừng bữa nay chồng vợ.*

HỌC TRÒ — *Bà phân thiệt phải, tôi rất vui lòng. Hề-đồng mau dọn bày cỗ tiệc ra đây, cùng ca nhạc cho vui bữa rượu.*
(*Hề-đồng bày cỗ tiệc ra*)

ĐIỀN-THỊ. — *Đâu đó đã sắp đặt, Hề-đồng cùng Tỉ-tất ! hai đứa bay rót rượu dung lên. Nếu hai vợ chồng tao chén tạc chén thù, thì hai vợ chồng bay cũng chén thù chén tạc cho vui nghe,*

Bắc mang tần cống

(hát hai lần)

HỌC TRÒ.— Mừng thay rày phỉ chi
Nguyên kết kết nghĩa
Nguyên kết nghĩa keo sơn

HÈ-ĐỒNG.— Mừng thay kính chúc
Là chúc chữ hân hoan
Nay ông,
Tốt duyên con mừng ông
CON ĐÔI.— Con mừng ông bà lương duyên
Kính dựng lên vài chung
ĐIỀN-THỊ.— Hòa đờn cùng rập ca xang
Vui mừng lòng, lòng mừng lòng
Rượu vui tôi xin dựng
Xin kính dựng tân lang
HỌC TRÒ.— Phỉ thay, phỉ thay sum hiệp
Rượu đầy vôi vàng tay rót
Là dựng kính dựng cho bạn
Mừng chúc chữ hân hoan
HÈ-ĐỒNG, và CON ĐÔI.— Đồng dựng chén rượu
Chúng tôi vui mừng biết bao
HỌC TRÒ.— Lòng mừng lòng ngồi tiệc
Bách niên vui vầy nhưt gia
ĐIỀN-THỊ.— Bách niên sum vầy nhưt gia
HÈ-ĐỒNG, và CON ĐÔI.— Rày loan sánh phượng
Khoái vui nên lòng khoái vui
Hòe quế y ý thơm
Đầy nức y ý sần.

(*Học trò giả đau bụng*)

HỌC TRÒ.— Những muốn vui câu cầm sắt, mong rằng phụng
sánh với loan, hôm nay chẳng biết sao trong dạ bàng hoàng,
dường mệt nhọc từ chi hải hoải. Việc tóc tơ xin nàng đình lại...

(*ngất người, mặt xanh như chàm*)

ĐIỀN-THỊ.— *Ủa chàng, ủa chàng làm cái gì vậy? (một mình)*
Trời ơi, sao mà khi không mặt mày biến sắc, rờ tay chân lạnh
ngắt như đồng. Hề đồng! mau mau đem thầy đê vào phòng...

Không minh tọa lâu

HỌC TRÒ.— Đau thấu tâm can

ĐIỀN-THỊ.— Trời ơi! biết làm sao

HỌC TRÒ.— Đứt ruột đứt gan

ĐIỀN-THỊ.— Bệnh gì kỳ khôi!

HỌC TRÒ. — Đau thế này ắt chết mà thôi (bis)

ĐIỀN-THỊ và HỀ-ĐỒNG. — Mau chớ trễ nải — đi rước quan thầy

HỌC TRÒ. — Đau gì đau dữ — chết đi thôi mà !

ĐIỀN-THỊ. — Trời ôi, trời, biết liệu làm sao
Biết phương gì dạ rồi dường tơ

HỌC TRÒ. — Dường phân đoạn, trăm dao cắt ruột,
Lửa thiêu lòng đốt cháy tâm can
Chết tôi đi rồi,

ĐIỀN-THỊ. — Thằng chết bầm còn hãy chưa đi !

HỀ ĐỒNG. — Chạy như bay mau rước lang y,

HỌC TRÒ. — Tôi còn nhớ bài thuốc gia truyền
Phải chôn ni óc người có sẵn
Uống xong thì bệnh liền tan

ĐIỀN-THỊ. — Chàng phân, thật khó lòng tìm.
Cái óc người biết kiếm nơi đâu

HỌC TRÒ. — Có thương nhau thì liệu mau mau
Bằng trễ nải ắt chẳng thấy nhau
Trời ơi, trời ơi, chết tôi . . .

Trời ơi, đau chết tôi mà thôi, nàng ơi, tôi có chứng hay đau bụng (ôi! châu ôi) mỗi lần đau như cắt ruột bứt gan (ôi! châu ôi) rước lang y xem chứng bất tường — nhà truyền lại một phương mầu nhiệm (đau chết đi mà thôi).

ĐIỀN-THỊ. — *Phương chi? — Phương chi, chàng hãy nói cho mau. Nói cho mau. Thiếp bối rối dường tơ chàng ôi!*

HỌC TRÒ. — *Ôi, đau bứt ruột đi mà thôi. Nàng ôi! giờ qua có nói ra cũng vô ích, ai tài nào mà kiếm đặng vị thuốc cứu mạng ấy? Thôi nàng để qua chết!!! . . . qua chết!!! . . .*

ĐIỀN-THỊ. — *Chàng ôi! Cứ nói đi mà. Dầu cho phải lên cung trăng tìm thuốc trường sanh. Vì phải xuống Diêm-điện lấy gan Nô-vũ em cũng chẳng nài lao khổ. Nói đi chàng.*

HỌC TRÒ. — *Nàng ôi, chết đi nàng! bệnh qua chỉ có óc người cứu đặng. Trời ôi! cái óc người biết đâu mà tìm. Có người chết trong trăm ngày tìm dễ được cho, song thương nhau xin bầy liệu ba lo trời ôi! Đau chết tôi, phương linh được xin tìm cho mau chóng, không thì nàng ôi! ắt là tôi không phương sống. Kiếp này đành chẳng thấy mặt nhau trời ôi, chết đi thôi... (ngất người)*

DIỄN-THỊ. — **Ngâm** : Ba lo bảy liệu bàng hoàng,
(*Trời ơi*) Óc người đâu kiếm cứu chàng hôm nay.
*Khó thật, nhà cũng sẵn phương (chỉ quan tài) cơn túng ngặt,
muốn đánh liều, sau còn sợ thể tình dị nghị.*

Vọng cổ

Nghĩ cùng lòng thêm bối rối
Lưỡng nan tấn thối lẽ nào?
Khổ tăng gia khổ thêm sâu
Tạo khéo cơ cầu.
Xui khiến chi căn bệnh
Óc người kiếm đâu bây giờ cho ra?
Đánh vô phương khả kế
Thôi đánh liều nhắm mắt đưa chân
Người đương trong cơn bịnh ngặt
Không cứu thì mạng ắt phải vong
Đánh một phen cam lồi với chồng
Vi cơn ngặt phải cần dùng (*chạy vào lấy búa*)
Hề thương chồng này quá phụ chồng đây (*chỉ hai bên*)
Nghĩa nặng đôi đường thiệt cũng khổ thay
Thôi tiếc chi một mảnh thi hài
Cốt rụi xương tàn để có ích chi.
Song nghĩ dật mình
Nghĩa vợ chồng khó nổi ra tay
Bước đi một bước lại dừng
Ngần ngợ lòng khó toan, (*buông xui búa*)

Thật thiếp bây giờ lưỡng nan tấn thối

HỌC TRÒ. — *Trời ơi! chết tôi đi trời*

DIỄN-THỊ. — *Thương chồng này quá phụ chồng đây (bước
tới trước quan tài) Ông ơi, cốt rụi xương tàn, tiếc chi một mảnh
thi hài. Ông cho thiếp mượn cái sọ cứu người làm nghĩa.*

(*Cầm búa*) **Ngâm** : Giơ tay luống những ngại ngần
(*giơ tay chỉ, học trò rên*)

Thương chồng đánh phải phụ chồng ngày nay.

(*Bữa hôm, Trang-Tử bước ra*) — *Ủa hay cho mù. . .*

(Trang-Tử hai mắt lờm lờm, vợ Lãi kinh di thực lùi, ngã
[xuống ghế.

TRANG-TỬ. — Kim-Tiên

Khá khen cho, dày dặn thay !

Dám lấy búa toan bỏ quan tài

Thật gái dữ kẻ chồng ra chi

Xem dường rất rơm.

Con voi giầy — quân nghiệt phụ — ra khỏi nhà,

Đứng xăn bản mắt — càng thêm gay — Thủ cầm-lang tâm

ĐIỀN-THỊ. — Chàng ơi bớt cơn thịnh nộ

Thiếp bầy đục trong — chàng rõ mà thương

Thiếp nào đem da bất lương

Thiếp nào phụ nghĩa tào khương

Bởi xem một quả, số chàng chưa tận

Ắt phải tái sanh, dương trần hội hiệp, vợ chồng xum hợp.

Ngâm : Bởi xem một quả tiên-tri

Chàng chưa tận số đến kỳ hồi sinh

*Nên khi nãy thiếp nghe động trong quan tài, thiếp mới bỏ ngay
xem thử, đó chàng. Thật chàng tái sinh thiếp vui mừng biết bao.*

TRANG-TỬ. (cười gằn) Ủa bà, bà hãy trong vòng tang khó,
bà để chế cho tôi, mà sao nhà cửa trang hoàng, xem như có
đám tiệc vui mừng chi đấy? bà? Ủa! quần áo nhõn nha, vàng
vòng đồ cổ, là nghĩa làm sao bà?

ĐIỀN-THỊ. — Vi thiếp biết chàng tái thế. Nên ăn mặc sạch sẽ
dọn dẹp cửa nhà để mừng chàng hồi sinh đó chàng!

TRANG-TỬ. — À như vậy. Tôi rất cảm ơn bà có lòng với tôi
đó. Ủa còn cây quạt này của ai, giầy này của ai. Nhà bà đờn
bà góa, sao có vật dụng của đờn ông ấy bà.

ĐIỀN-THỊ. — (Xanh mặt nói chưa kịp)

TRANG-TỬ. — Ngâm :

Hỏi bà, bà lại làm thỉnh

Mặt xanh biến sắc gian tình chi đây.

Bà này có gian tình chi đây, sao mà tôi hỏi, bà lại biến sắc
đứng làm thinh vậy bà.

(Hỏi hề-dồng) Giày, quạt của ai mi mau nói thật.

HÈ-ĐỒNG. — Bầm lạy thầy con không dám nói

TRANG-TỬ. — Sao vậy a hề-dồng?

HÈ-ĐỒNG. — Bầm thầy con nói ra sợ bà phiền

TRANG-TỬ. — Mây sợ bà mây hơn tao há?

HÈ-ĐỒNG. — Ngâm : Chiều thầy e sợ bà phiền

Quạt này vốn của. . . (khó nói quá)

TRANG-TỬ. — Của ai?

ĐIỀN-THỊ — Của ông thầy bói hồi nãy tôi xem quẻ đó mà.
Ông coi nói một lát ông tái sinh, rồi lật đật đi bỏ quên quạt giày
lại đó.

TRANG-TỬ — Ờ, sao bà không nói sớm. Quên quạt thì còn có
thề, chớ đôi giày đi dưới chân mà quên làm sao, a bà, chắc thầy
đó hôm nay đau chân sưng giò, bà há.

ĐIỀN-THỊ — Không, chắc ông già lẫn lộ lẫn tri chớ.

TRANG-TỬ. — (chỉ học trò) Ủa còn người trai lịch sự nà
đứng đó?

ĐIỀN-THỊ. — (mời dòm lại kẻ mất) Đâu rồi ông? (nói hơi run)

TRANG-TỬ. — (chỉ bên này) Đây này, sờ sờ đây, ai đó vậy bà

ĐIỀN-THỊ. — (run) Tôi nào có biết ai đâu ông.

TRANG-TỬ. — Thôi bà đừng lẻo mép, khuyên đó chớ già
hàm, loài đa dâm bắt đã quả tang, bụng làm dạ chịu chớ than
van trời đất.

Lưu thủy trường

Mặt mũi nào nay còn trông nhau?

Chứng tang nằm đó sờ sờ

Quạt giày đây còn chối nữa thôi?

Gớm thay cho gái hai lòng

Chưa chôn chồng lại lấy chồng

Con quạt mồ con lại đập sãng

Hồ han nghĩ càng hồ han

Loài bất lương lang tâm cầu hạnh

Trong dâu — trên bọc

Tuồng khéo — bày lả lơi
Càng suy lòng thêm đau
É, chết đi, sống chi thêm nhục
Soi gương thêm thẹn
Luống hồ han thú cầm

ĐIỀN-THỊ.— Trời ơi, thẹn thường biết bao
Cúi xin thưa trượng phu rộng lượng
Bớt cơn thịnh nộ
Khoan hồng dung tha liễu bồ chất nhược
Vụng suy thiên tri phen này lắm đại
Lòng đày chua xót nghĩ càng ăn năn
Cúi xin chàng mở ân
Nỡ giết danh nghĩa nhân!?

Chàng ơi, thiếp một phen lỡ đại, chàng rộng lượng khoan hồng. Nghĩ chút tình chồng vợ thứ dung, thương lại thiếp liễu bồ nhược chất đó chàng.

(Ca tiếp)

TRANG-TỬ.— Khá khen bảy người đa ngôn
Lẻo mép thay hơi kèn giọng quyền
Rầy tai thêm nhiều chuyện
Bát nước đầy đồ hốt sao nên

ĐIỀN-THỊ.— Ông quyết tình chẳng thương
Nỡ giết danh tào khương
Chẳng đón đau phân đoạn dải đồng

TRANG-TỬ.— Bởi ai đổi lòng trắng đen
Rủ gió giăng lả lơi dẫu bực
Bướm ong hoa nguyệt
Cầu đức tưng chẳng vẹn mới nên
Ai chẳng lòng thương tâm
Há bày đều bất nhân
Tại ai trước vô lương
Dập điều lá gió nhành chim
Sớm Trường-Khanh tối đưa Tống-Ngọc
Gian phu dâm phụ
Khéo học tuồng Trịnh-Vệ lả lơi
Cười quạt mồ buổi xưa

Câu thuyết hành khác nhau
Nay đó ai cười mình
Chết đi! sống càng hồ han!
Sống nhục như sống chi thêm nhục
Bụng làm da chịu
Tự xử mình mới gọi rằng hay!

Nè! Bát võ khôn toan thâu phục thủy, đây đã quyết lòng đó
than thỉ cũng mất công, trước tại ai chẳng vẹn chữ đồng, chớ
trách kẻ đem lòng bội bạc (*Này ta nói cho mà nghe*) Sống như
vậy sống càng thêm nhục. Chết đi! sống như sống nhục ích
chi (*vào*)

ĐIỀN-THỊ.—Trời ôi! Nhục nhã này biết mấy, ai khiến chi nên
chuyện như vậy, tay đã những chàm ăn năn cũng muộn thay
ông nói chẳng nghĩ, nữ buông lời đả đay sỉ nhục.

(*Ca tiếp*)

Chua xót đờn đau can tràng
Ma quỷ dắt đàng
Bại hoại dành gia cang
Đảo điên cuộc nhà ngựa nghiêng
Nghĩ ăn năn lại thêm hồ then
Nhược như thêm nhục
Thân phận này lặn đạn lao đao
Ông Tơ đem lòng khuấy khóa
Ghen ghét thân liễu bồ
Nên đề rồi nùi
Buộc lẩn quần mối tơ

HẠ MÀN

MÀNG THỬ SÁU

(Dỡ màn lên thì thấy *Điền-thị* đầu tóc đã dưới
ngồi cầm chén thuốc độc)

ĐIỀN-THỊ.— Trời ơi ! nhục nhã này chi siết, như nước rửa mấy sông ! Trời ơi ! công hời hóa công ! đầy đọa chi lắm má hồng phận bạc. Thôi đã đành muôn thác, kiếp sống thừa sống có ích chi, sống cho người biếm nhẽ khinh khi, sống chi nữa thì phi dèm siểm.

Ngâm : Sống vậy sống có ích chi,
Sống càng nhục nhã thác đi cho rồi,

(*Bâng chén thuốc kể vào miệng*) Trời ôi ! bâng chén thuốc lại ngáp ngừng, số phận gì mà số phận vẫn đổi. Uống vào là uống cái chết, mà giết lấy mình là giết làm sao ?

Cửu khúc giang nam

Thay đau đau đau thay !
Là thân thương cho thân
Thân lao đao lận đận
Tạo ghen ghét má hường
Làm cho thiếp chịu đoạn trường
Sầu thêm sầu tình duyên.
Tơ ông ! ông ông tơ
Đành cay chua chua eay
Khuấy chi duyên phận bạc
Núi rối núi mối tơ
Khiến đều lẳng lơ
Thân mới ra nổi này
Trường than thở canh trường
Tủi phận má hường
Đành thân thiếp gian nan
Đầy kiếp đọa đầy. Thôi thà chết cho cam
Nhìn nước nước non
Nước non này thêm thẹn lòng đây

Ai trách ai sui khiến chi vầy
Xót xa đau đớn châu mày
Quý ma giắt lối
Vụng suy phải bước lối lầm
Tay đã nhúng chàm
Đanh cam tâm nào than

Thôi bụng làm già chịu, mình tự sử lấy mình, cang thường hồ han không trọn chữ trinh, từng đức đã cam lối câu tiết hạnh. Sống như vầy sống càng như dạn, thác cho xong bỏ thắm quên sầu, nhìn nước non cảnh vật thêm đau, ai sui khiến mai sầu liễu úa ! ...

(*Cầm chén thuốc lên, ngắm ngĩa lắc đầu lại để xuống*)

Ngâm : Thân ôi ! cay đắng lắm thân,
Thân sao thân phải phong trần hỏi thân !

Ca Giao Duyên

- I— Thảm cho thân, đã dày cay đắng,
Nhược chất liễu bồ. Ghen ghét đọa dầy
Chi lắm hóa công.
Trời trời ôi ! hỏi trời trời ôi !
Mang kiếp má đào. Phận bạc nằm trong
Thân thiếp long đong.
- II— Tủi cho duyên, duyên gì trắc trở
Căn nợ lỗ làng. Đau đớn gan vàng
Thắt rối mối tơ
Trời trời ôi ! hỏi trời trời ôi !
Lỡ bước lối lầm, vì bởi vụng suy
Thêm nghĩ ăn năn.
- III— Chẳng trách ai, bụng làm dạ chịu
Chỉ trách mình. Đem dạ hững hờ
Cam chịu nuốc như.
Trời trời ôi ! Hỏi trời trời ôi !
Thiên hạ chê cười. Bia tiếng ngàn năm
Hồ vói non sông.
- VI— Sống ích chi, sống càng nhục nhã
Không vẹn đức từng. Chẳng trọn giải đồng

Lôi đao tam cang
Trời trời ôi ! Hỡi trời trời ôi !
Cam thác cho rồi. Sóng luống hồ người
Nhục nhã lắm thay.

Trời ôi ! cầm chén thuốc ruột đau từ đoạn, ai khiến chi hoạn nạn như vậy (đưa đến môi lắc đầu) Uống thì chết. Mà chết như vậy ai nỡ chết đành, sống thì như, sống luống hồ han. Thôi là thọt tử hơn là thọt nhục. Trời ơi ! phần số gì ngăn ngại. Duyên phận có bấy nhiêu. Đành đưa chân nhắm mắt đã liều (uống vào dùng mình) Trời ôi ! hớp một hớp trăm chịu cay đắng !

Ngâm Thi

Cay đắng lòng đây luống xót sa (đau chết đi thôi !)
Đón đau giọt máu lẫn châu pha.
Chị em nhận nhủ đờn bà thế,
Trình tiết thờ chồng ! chớ học ta

. (chết)

HÈ ĐỒNG. — (đi đụng nhằm tử-thi kinh hãi)

Bà ôi ! bà ! (khóc) ! bà ôi ! là bà ôi !!

Trời ôi ! rờ tay chân lạnh ngắt, đã hết thở bao giờ (khóc)

Bà ôi ! bà bỏ con mà đi đâu cho đành !

Đây ! rõ ràng độc dược còn dư nửa chén. Vì thế nào mà bà tôi đành quyên sinh tự tử như thế này. Thật là thảm thiết quá ! mà phải rồi ! bà tôi vì lỗi lầm bị ông tôi mắng nhiếc sỉ nhục đến đều, nên bà tôi giận tức mình mà chết chớ gì. Ôi ! mà cái thứ đờn bà lang tâm cầu hạnh, có chồng còn muốn lấy trai, thì chết cách dữ dằn ghê ghớm như thế này cũng đáng kiếp. Thật là :

Tây Thi

Cầm cân tạo công bình lắm thay

Thiên võng khai khôi

Sơ nhi bất lậu,

Lưới trời tuy thưa

Đề qua dễ lọt dặng đầu

Ai ngỡ trời ở xa

Thật mắt trời gần đây
Cho hay đão đầu thiện ác
Chung hữu báo nhân tiền
Ác trả ác vay
Tích thiện phùng thiện
Những người tà gian
Trời nào để bao giờ
Con quân gian phu dâm phụ
Dâu bộc lẳng loàn.
Chẳng kiếp thi chầy,
Cũng chết gớm ghê.

Đó như bà tôi đây sanh tâm làm chi mà ngày nay phải thọ độc được mà hủy mình. Sống nhục nhã thác ai khen. Thiên niên mai cốt bất mai tu. Bà tôi chôn được cái xác thì chớ dễ chôn lấp được tiếng xấu để đời sao? Mà bà như vậy cũng can đảm thật.

Tây Thi (lờp chót)

Khen cho gan thật là gan
Mang nhục đã rồi,
Thà đánh liều thác
Đờn bà như vậy
Dễ đặng mấy người
Tuy quá lỗi lầm
Cũng lượng thứ dung.

Song tôi nghĩ, người tuy đã quá lỗi lầm, nhưng mà biết tri quá tắc cải, ngày nay ăn năn tự hối thì cái lỗi kia cũng nên xóa cho. Vậy để tôi vào thưa lại cùng thầy đặng lo an táng thi hài, kéo để vậy tồi tàn tội nghiệp.

(Trang-Tử bước đến, Hê-đồng rống khóc)

HÊ ĐỒNG. — Bà tôi đã chết rồi thầy ôi! bà tôi uống thuốc... độc... mà... chết rồi!

Lưu thủy đoản

Xót thân bà cúi lạy thưa qua
Thầy rộng lòng mở lượng dung tha
Nghĩa phu thê thầy khá thương tâm

Thường thân bà rày đã cải quá.
Đã biết lỗi nay đã ăn năn
Luống hồ han nên mới toan liêu mình
Thầy cho môn đồ lo bề cư tang
Trong ba năm trọn vẹn tiết nghi
Cùng chay lễ vẽ vang mọi điều

TRANG-TỬ.— Khá khen trò xử tròn nghĩa nhân
Biết hiếu đạo cảm thay tất lòng
Song thương chi thứ gái lẳng loan
Sống thêm hồ thác chẳng ai khen
Thiên niên mai cốt bất mai tu
Chôn thầy há để chôn như
Đề gương xấu miệng bia muôn đời.

Thổ tử hồ bi, rất đòi con chồn thấy con thổ chết còn bi ai thăm
đạm, huống chi nghĩa vợ chồng đầu ấp tay gối, lẽ nào thầy
chẳng xót niềm thê tử hay sao, song buồn thay cho thế sự
đường hoa đơm lại rả. Vợ chết ắt ta chôn, ta chết vợ cải giá.
Thầy nghĩ cho cái nhân tình lạnh noãn mà không buồn bả đó
con.

Con vào lấy bằng đưa cho thầy.

Ngâm thí

Vợ thác mà lòng chẳng thiết tha,
Vô bằng vui dạ mặc tình ca,
Đời cười ta chẳng lòng nhân đức
Ta lại cười đời chẳng xét xa.

Cổ-Bản

Suy sết suy nhưn cuộc, chua xót lá gan
Kiếp tuần-hoàn lắm đều thương tang
Đời như giấc mộng. Chạnh nhân tình
Giấc nồng đê mê
Trầm luân khó ra tay độ
Khổ hải thâm sâu
Rủ nhau chìm, đau lòng thương tâm
Phù vân rả hộp. Hết trả thêm vay

Bề dâu nghĩ ngán ngàm. Thảm thương thay
Kìa hoa buổi xuân phong nhụy
Mùi hương thơm nức. Mầu đượm cánh hồng
Đoàn ong vây tợ bướm đáp liện quanh
Lệ qua mấy chập. Phấn lợt hương phai
Càng khóc cho đời. Kiếp trần ai
Giàu nghèo nhục vinh. Cuộc vẫn soay
Khác gì mây bay
Nghĩ suy lòng thê thảm đắng cay
Biết bao tội tình, thương hại thay
Đời thật tinh ma
Phong hóa bại nào kể cang luân
Hiềm sâu dạ người, lòng éo le thật
Tình thế lá lay. Nghĩ chua cay
Kìa đạo tam cang. Đức từng chẳng vẹn
Nghĩ thẹn thêm phiền
Hằng đen trắng dạ đổi thay lòng
Đòn bà đời nay
Người ta mất vợ. Xót dạ ưu tư
Lòng dạ này không. Thảm đời thảm vật
Há thảm thê nhi
Cười van lại vô bằng cười van
Cười bởi đời nay đạo đức suy
Đạo đức suy vi, phong hóa đà rã rời toi bởi hư hại
Xót dạ thêm phiền
Càng suy thế cuộc xét chuyện đời
Khóc rồi cười đây
Cười thêm xót dạ khóc hân hoan,
Cười khóc như nhau
Vô bằng xin thế, vui dạ tươi cười,

Ngâm : Thương thay cho gái quạt mồi,
Giận thay cho gái lấy vồ đập săng.

VÀNG

SÁCH BÁN TẠI HIỆU
QUẢNG-THỊNH

Số 115, phố Hàng-Gai — Hanoi

TIỂU THUYẾT

Song-mỹ lương-duyên
Bao-Công kỳ án
Kim cổ kỳ quan
Chung hiếu thần tiên
Một cảnh làm dâu

THƠ VÀ TRUYỆN DIỄN CA

Cảo thơm toàn tập
Một tấm lòng
Trai lành gái tốt
Chiêu-Quân tân chuyện
Lâm thúy tập (Kiều lầy)
Kiều Vân kỳ thác
Kim-vân-Kiều (Xuân-Lan dịch)
Đại-Nam quốc sử
Nguyễn-Trãi gia huấn ca
Lục-Vân-Tiên
Lưu-Bình, Dương-Lễ
Nhị thập tứ hiếu diễn ca
Cung oán ngâm khúc (có nôm)
Phan Trần chuyện
Hoa Tiên nhuận chính
Bích Câu kỳ ngộ
Chinh phụ ngâm (có nôm)
Bản nữ thân (— —)
Thu dạ nữ hoài ngâm
Quan-âm thi-kinh
Hồ-xuân-Hương thi tập
Hương tích sơn hành ca
Âm chất văn giải âm v. v.
Nguyệt Hoa mộng kỳ in gần xong.

SÁCH HỌC

Ấu học khai tâm (văn quốc ngữ)
Quốc ngữ chỉ nam
Luận lý tập đọc (2 quyển chọn bộ)
Pháp tự diễn ca (— —)
Pháp tự sơ đọc (văn Pháp)
Nhất thiên tự diễn âm
Tam thiên tự —
Ngũ thiên tự —
Tư hàn cử yếu có chữ nôm
Lối văn thư v. v...

BẢN ĐÀN VÀ BẢN HÁT

Ca trù thẻ cách (2 quyển trọn bộ)
Huyền ca diện (—)
Trang tử cổ bản cải lương Nam-Kỳ
Kiến kiện Khoai — — Bắc-Kỳ
Chuột sa chĩnh gạo — —
Hà-dông sư tử hồng — —
Nuôi chồng thay chồng — —

NAY MAI SẼ CÓ :

1. **Duyên nợ ba sinh.** — tiểu thuyết Tàu, cử-nhân Phạm-Thường dịch.
2. **Nam nữ sượng ca.** — Tú-tài Nguyễn-thức-Khiêm soạn.
3. **Kiều-kiên hợp-phiếm.** — tức là vở cải-lương. Bắc-Kỳ, đã diễn nhiều lần tại rạp SÁN-NHIÊN Hanoi. Quận-Mục soạn.
4. **Bài hát mới — Cho đáng tấm chồng** của Hoàng-Sơn soạn

Đã diễn kỳ 18 Novembre 1926
tại nhà Hát-Tây Hanoi để giúp dân bị lụt
và kỳ Juillet 1927 tại rạp
Cải-Lương Hý-Viện

IMP. LONG-QUANG — HANOI